

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Nội dung Quảng cáo

Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiiepthu

STT	Tên khóa học	Nội dung	Học Phí	Kết quả
01	Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán (TM, DV, DL)	Bộ chứng từ 1 tháng	Miễn phí	Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế
02	Các vị trí kế toán thuộc kế thống kế toán (từ kế toán quản trị)	Bộ chứng từ 1 tháng	100.000 Đồng	
03	Kế toán doanh nghiệp Thương mại	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
04	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
05	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
06	Tổng hợp cả ba loại hình trên	Bộ chứng từ 3 tháng	500.000 Đồng	

1.2 Nội dung khóa học

Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

Lên Bảng cân đối phát sinh

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

Lên Báo Cáo Tài Chính

- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán
- Thuyết minh tài chính

Liên hệ sdt 0936838448

hoặc mail dttdiepthu@gmail.com

LỜI NÓI ĐẦU

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay, nền kinh tế nước ta đã có nhiều đổi mới quan trọng. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý từ một nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng khả năng sản xuất, khai thác tối đa tiềm lực của mình.

Tài sản cố định là 1 trong 3 yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh. Nó là vật dẫn lao động của con người đến với đối tượng lao động đồng thời làm giảm nhẹ và giải phóng sức lao động của con người cũng như việc nâng cao năng suất lao động của con người.

Vai trò của TSCĐ và tốc độ tăng TSCĐ trong sự nghiệp phát triển kinh tế quyết định yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng cao của công tác quản lý, sử dụng TSCĐ. Việc tổ chức tốt công tác hạch toán như: Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tăng, giảm về cả số lượng và giá trị cũng như tình hình hao mòn và khấu hao có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác sử dụng hợp lý công suất của TSCĐ góp phần phát triển sản xuất, thu hồi vốn đầu tư nhanh để tái sản xuất, mở rộng quy mô trang bị thêm và đổi mới TSCĐ.

Trong một vài năm gần đây, nền kinh tế nước ta có nhiều thử thách. Song nhiều doanh nghiệp đã vươn lên từ sức mạnh nội lực, luôn ổn định và duy trì được sản xuất và phát triển. Công ty cổ phần may Nam Hà là một doanh nghiệp

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

trong số những doanh nghiệp đó đã đóng góp một phần nhỏ cho sự nghiệp phát triển chung của ngành may mặc nói riêng và nền kinh tế của đất nước nói chung.

Tuy nhiên trên con đường phát triển trong thời gian tới cạnh tranh ngày càng gay gắt trong xu thế hội nhập khu vực và thế giới, Công ty cổ phần may Nam Hà đang phải đối mặt với thách thức lớn.

Xuất phát từ vấn đề trên, bằng kiến thức đã học kết hợp tại quá trình thực tập tại Công ty cổ phần may Nam Hà đặc biệt là phòng Kế toán em xin chọn đề tài: **"Công tác quản lý TSCĐ và nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà"**.

Phần 1

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TSCĐ TẠI CÔNG TY XUẤT KHẨU NAM HÀ

MAY

1.1. Những đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Công ty cổ phần may Nam Hà ảnh hưởng đến kế toán TSCĐ.

1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần may Nam Hà.

Công ty cổ phần may Nam Hà là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đăng ký kinh doanh theo Quyết định số 90 QĐ/UB ngày 25 tháng 03 năm 1991 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Hà.

Trụ sở của Công ty tại Km 2+500 đường 10 - phường Quang Trung - Thị xã Nam Hà.

Tiền thân của Công ty cổ phần may Nam Hà là trạm vải sợi may mặc thành lập từ tháng 03/1957, trực thuộc Công ty Bách hoá Nam Hà với nhiệm vụ là cải tạo một số cơ sở dệt trong Tỉnh đồng thời gia công dệt vải khổ vuông và dệt vải màn phục vụ tiêu dùng chủ yếu của nhân dân trong Tỉnh

Từ năm 1958 đến giữa năm 1970: Làm nhiệm vụ cải tạo cơ sở may mặc và gia công áo bông nam, nữ sau đó chuyển sang sản xuất gia công vải sợi may mặc, trực tiếp sản xuất áo bông nam, nữ. Nhiệm vụ chủ yếu thời kỳ này may quân trang phục vụ cho quốc phòng.

Từ năm 1967 thì tách nhiệm vụ gia công vải sợi riêng thành lập Trạm vải sợi vải gia công may mặc. Năm 1968, Ủy ban hành chính tỉnh quyết định thành lập Xí nghiệp may mặc, Xí nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc Công ty Thương nghiệp quản lý làm nhiệm vụ vừa gia công vừa sản xuất hàng may mặc theo kế hoạch được giao.

Từ những năm 1970 đến những năm 1980, doanh nghiệp là cơ sở duy nhất ở địa bàn sản xuất hàng may mặc phục vụ nhu cầu nhân dân trong tỉnh và các địa bàn lân cận. Thời kỳ này, sản xuất của doanh nghiệp phát triển ổn định, là một trong số các doanh nghiệp dẫn đầu của tỉnh.

Những năm cuối của thập kỷ 80, sau Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ VI, do chính sách kinh tế mở cửa Nhà nước ta, cũng như hầu hết các doanh nghiệp may trong nước, Công ty bắt đầu chuyển sang sản xuất hàng xuất khẩu. Ban đầu là

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

những sản phẩm đơn giản như: Bảo hộ lao động, ga chăn, gói xuất khẩu vào thị trường Đông Âu. Đây là bước khởi đầu cho việc thâm nhập thị trường thế giới.

Tháng 03 năm 1993, Công ty được Bộ Thương mại cấp giấy phép kinh doanh xuất khẩu trực tiếp và được phân bổ hạn ngạch xuất khẩu hàng may mặc vào thị trường EU thường xuyên với số lượng hàng từ 30.000 đến 50.000 áo Jacket và nhiều loại mặt hàng khác. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để Công ty ổn định phát triển sản xuất.

Từ những yêu cầu của hiệp định, của thị trường mới, doanh nghiệp đã chủ động đầu tư xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, đào tạo công nhân lành nghề.

Vì vậy Công ty đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường. Sản phẩm của Công ty xuất khẩu vào thị trường EU, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Canada và thị trường Mỹ từ đầu năm 2002 với chất lượng cao được khách hàng tín nhiệm.

Doanh thu (tiền công gia công) năm 2002 tăng so với năm 1995 là 10 lần.

Thu nhập của CBCNV năm 1995 là 200.000đ/1người/tháng đến năm 2002 tăng lên 410.000đ/1người/tháng.

Quý 2 năm 2001, Công ty bắt đầu khởi công phân xưởng may số 2.

Phân xưởng may số 2 với tổng diện tích 2.500 m², công suất 130.000 áo Jacket/năm. Phân xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc khá hiện đại đủ tiêu chuẩn sản xuất hàng xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

Đến nay phân xưởng đã đi vào hoạt động và đã khẳng định được việc đầu tư là đúng đắn phù hợp với yêu cầu tình hình mới, yêu cầu tăng tốc, phát triển của ngành dệt may và phát triển sản xuất của công nghiệp địa phương, sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

1.1.2 Chức năng và nhiệm vụ hoạt động của Công ty cổ phần may Nam Hà.

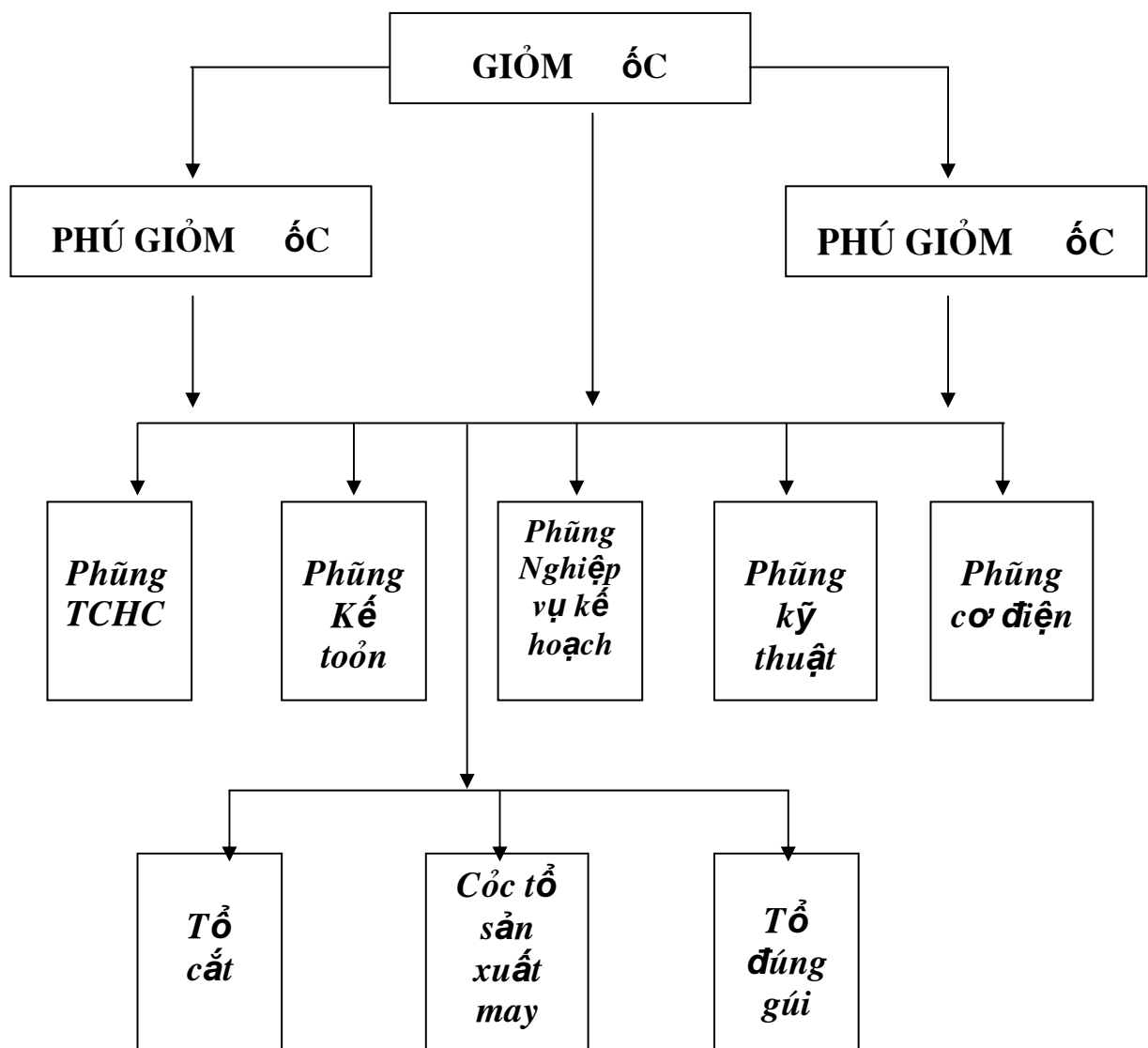
- Sản xuất kinh doanh các mặt hàng may mặc xuất khẩu và các mặt hàng phục vụ tiêu dùng nội địa.
- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ sản xuất mới, ứng dụng các phương pháp sản xuất có hiệu quả nhất.
- Giải quyết tốt các nguồn thu nhập và phân phối thu nhập trong doanh nghiệp.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ các cam kết với khách hàng về sản phẩm, giải quyết thoả đáng các quan hệ lợi ích với các chủ thể kinh doanh theo nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi.
- Đảm bảo việc làm, chăm lo, đời sống của người lao động.
- Bảo toàn tăng trưởng vốn, mở rộng quy mô kinh doanh.
- Bảo vệ môi trường.
- Chấp hành đầy đủ ngân sách với Nhà nước, với địa phương

1.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty May xuất khẩu Nam Hà.

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ



Sơ đồ 1: TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY MAY XUẤT KHẨU NAM HÀ

*** Ban Giám đốc:** Gồm có : Giám đốc và 2 Phó Giám đốc.

+ Giám đốc: Do cấp trên bổ nhiệm, Giám đốc đại diện cho Nhà nước, cho cán bộ công nhân viên chức quản lý Công ty theo chế độ một thủ trưởng. Giám đốc có quyền quyết định mọi vấn đề, xác định chiến lược kinh doanh, kế hoạch dài hạn, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội công nhân viên chức.

Giám đốc là đại diện toàn quyền của Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và đồng thời chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cán bộ công nhân viên về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ 1 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất: Giúp việc cho giám đốc trong lĩnh vực chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất (*bao gồm cả quản lý kỹ thuật*).

+ 1 Phó Giám đốc phụ trách hành chính và xây dựng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tổ chức, xây dựng cơ bản.

*** Các phòng ban:**

+ Phòng tổ chức hành chính:

- Bộ phận tổ chức lao động tiền lương: Có nhiệm vụ quản lý về mặt nhân sự, các vấn đề về chính sách, chế độ với người lao động, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, thi đua khen thưởng, thanh toán trả lương, BHXH đến từng cán bộ công nhân viên chức trong Công ty.

- Bộ phận hành chính: Phụ trách các công việc phục vụ đời sống cho cán bộ công nhân viên Công ty, giải quyết các thủ tục hành chính, an toàn bảo hộ lao động...

Theo dõi công tác vệ sinh công nghiệp, quản lý việc sử dụng nhà ở tập thể Công ty, khánh tiết, hội nghị.

- Bộ phận kiến thiết: Hoàn chỉnh, tu sửa xây dựng mới các công trình cơ sở hạ tầng của Công ty.

- Bộ phận bảo vệ: Có nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an toàn về tài sản, duy trì nội quy, quy chế Công ty.

+ Phòng Nghiệp vụ - kế hoạch:

- Nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, ký kết các hợp đồng mua bán, thực hiện nghiệp vụ lưu thông đối ngoại, xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng bộ phận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, báo cáo sản xuất và quản lý cấp phát cho toàn bộ vật tư nguyên phụ liệu cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Quyết toán vật tư với khách hàng và nội bộ Công ty. Tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm.

+ Phòng Kế toán:

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Phòng kế toán có nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phân tích hoạt động kinh doanh, giám sát, kiểm tra việc sử dụng các loại vật tư, tình hình sử dụng vốn tài sản quản lý sử dụng vốn kinh doanh có hiệu quả, cung cấp thông tin, định kỳ thực hiện các quy định về báo cáo với Nhà nước.

+ Phòng Kỹ thuật:

Phòng kỹ thuật có nhiệm vụ quản lý quy trình sản xuất, xây dựng quản lý quy trình công nghệ, xây dựng định mức tiêu hao vật tư, quản lý chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu chế tạo mẫu mã sản phẩm mới và đưa vào sản xuất, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn kỹ thuật các công đoạn của quy trình sản xuất, quy cách sản phẩm, tất cả các khâu từ nguyên liệu đến bán thành phẩm và thành phẩm xuất khẩu.

+ Phòng cơ điện:

Quản lý máy móc thiết bị, nghiên cứu chế tạo các loại công cụ phục vụ sản xuất.

+ Tổ cắt:

Có nhiệm vụ pha cắt nguyên liệu thành bán thành phẩm để chuyển cho phân xưởng may.

+ Các tổ sản xuất may:

Nhận bán thành phẩm từ phân xưởng cắt, sản xuất theo dây chuyền để hoàn thành sản phẩm từ công đoạn may, khuy cúc đến là hoàn chỉnh.

+ Tổ đóng gói: Đóng gói, bao kiện sản phẩm.

1.1.4. Đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần may Nam Hà

**** Đặc điểm sản phẩm, nguyên vật liệu:***

May mặc là ngành sản xuất hàng tiêu dùng, sản phẩm rất đa dạng luôn thay đổi theo thị hiếu tùy theo độ tuổi, từng vùng, từng mùa và từng thời điểm.

Yêu cầu về tính thẩm mỹ của sản phẩm rất cao, kiểu dáng mẫu mốt phải phù hợp với từng lứa tuổi, nghề nghiệp, thời tiết khí hậu và sở thích của từng người.

Công ty đã sản xuất rất nhiều sản phẩm khác nhau từ sản phẩm đơn giản như: Bào hồ lao động, quần, áo sơ mi... đến sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật phức tạp như: áo Jacket, bộ thể thao, veston...

Mỗi chủng loại sản phẩm tùy theo từng vùng, từng mùa lại có yêu cầu hết sức khác nhau về kiểu dáng, cách pha màu, thông số kỹ thuật, chất liệu vải....

Nguyên phụ liệu chính của ngành may là các loại vải làm từ bông sợi tổng hợp, các phụ liệu làm từ kim loại, nhựa da... sau đó đến vấn đề nghiên cứu thiết kế kiểu dáng và tổ chức sản xuất để có sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất, cuối cùng là tổ chức tiêu thụ nhanh nhất.

*** Thị trường và khách hàng:**

Hiện nay cũng như hầu hết các doanh nghiệp may trong nước Công ty chủ yếu sản xuất theo phương thức gia công, theo đơn đặt hàng của khách hàng. Khách hàng cung cấp toàn bộ nguyên liệu, mẫu mã. Công ty tổ chức sản xuất vấn đề là phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm (*thông số kỹ thuật, vệ sinh sản phẩm...*) và đặc biệt là thời gian giao hàng vì sản phẩm ngành may rất nhạy cảm, đòi hỏi tính kịp thời, tính khẩn trương.

Khách hàng của công ty chủ yếu đến từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Ôxtraylia, Singapo... với sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vào thị trường EU, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và đặc biệt là thị trường Mỹ (từ đầu năm 2001).

Năm 1997: 80% sản phẩm của Công ty xuất khẩu vào thị trường EU thì đến những tháng đầu năm 2001: 90% sản phẩm do Công ty sản xuất được xuất khẩu vào thị trường Mỹ, đây là thị trường đòi hỏi rất cao về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng, nhưng lại có thuận lợi là số lượng đơn hàng lớn từ 10.000 sản phẩm đến 100.000 sản phẩm cho một đơn hàng, là điều kiện để Công ty tăng năng suất lao động.

*** Đặc điểm về quy trình sản xuất:**

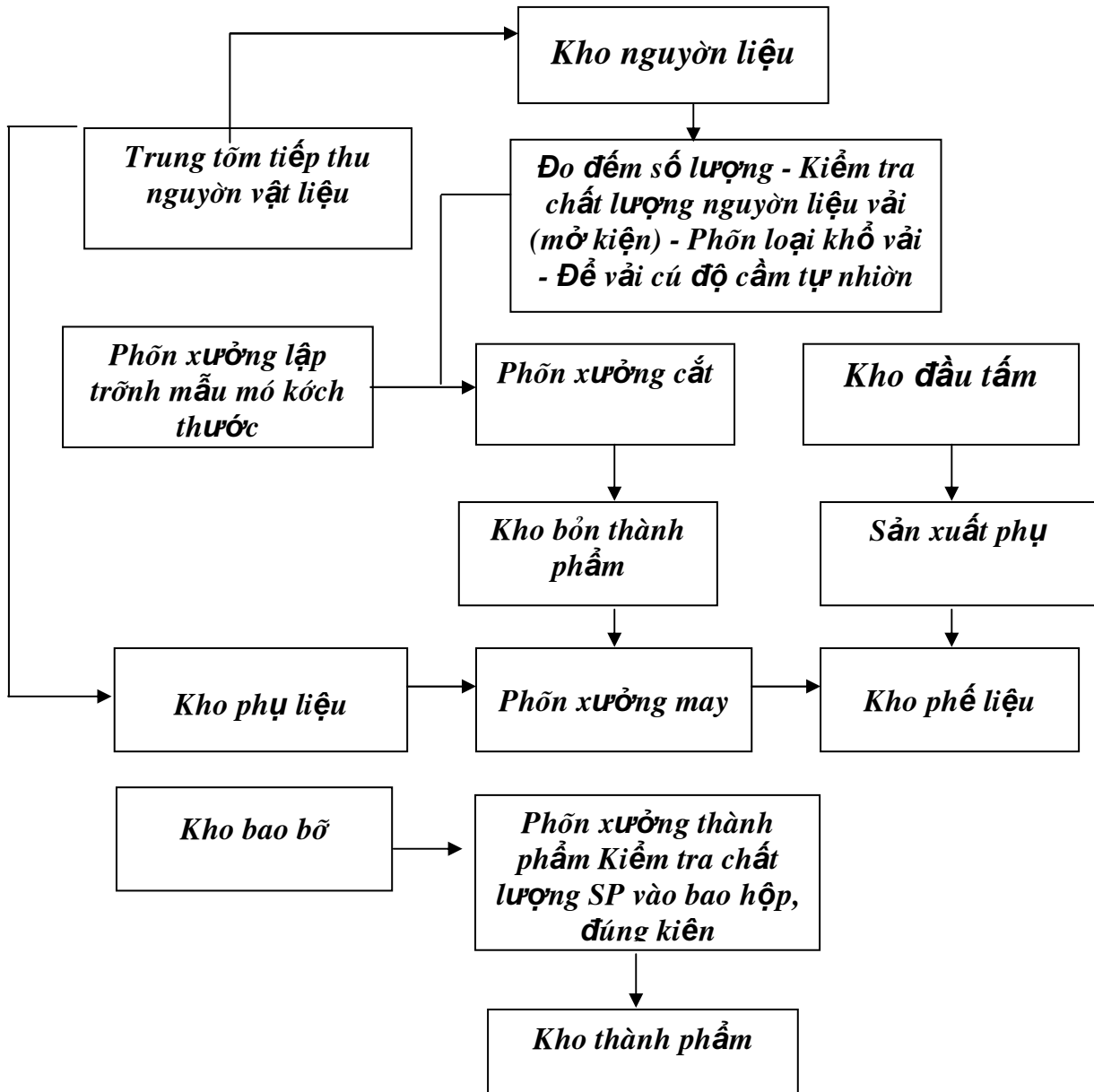
Quy trình sản xuất của Công ty bắt đầu từ khâu nhận mẫu mã, nguyên phụ liệu từ phía khách hàng nước ngoài đến giao thành phẩm tại cửa khẩu xuất hàng. Vì vậy phải tùy thuộc vào từng đơn hàng, từng vùng, từng nước từng mùa, từng khách hàng để quy trình sản xuất thích hợp, kết hợp chặt chẽ hợp lý các yếu tố sản xuất cho phù hợp với từng mã hàng.

Tuy nhiên các bước công nghệ tuân tự chung ảnh hưởng rất lớn đến việc quản lý vật tư, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo thời gian giao hàng cho khách, thoả mãn tốt hơn nhu cầu luôn thay đổi của người tiêu dùng.

Vì vậy yêu cầu cơ bản là phải sự đảm bảo sự cân đối năng lực giữa các bộ phận, các công đoạn trong dây chuyền sản xuất đòi hỏi doanh nghiệp phải thực hiện tốt công tác thiết kế hệ thống sản xuất và kế hoạch hoá nhằm làm cho dây chuyền sản xuất hoạt động nhịp nhàng thông suốt.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ



Sơ đồ 2: Quy trình sản xuất của Công ty cổ phần may Nam Hà

Với đơn hàng gia công xuất khẩu quy trình sản xuất được thực hiện tuân thủ theo các bước công đoạn sau.

Sau khi ký kết các hợp đồng ngoại, khách hàng nước ngoài cung cấp các tài liệu kỹ thuật (bao gồm sản phẩm mẫu, mẫu giấy, yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm cùng với việc cung cấp nguyên phụ liệu cho sản xuất). Công ty tiến hành chế thử sản phẩm mẫu, sản phẩm được chuyển tới khách hàng để đánh giá chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu mẫu được khách hàng chấp nhận, đơn hàng sẽ được khách hàng đồng ý cho sản xuất hàng loạt.

Nguyên phụ liệu nhận về được kiểm tra xác nhận số lượng, chất lượng để đảm bảo sản xuất đủ theo tài liệu kỹ thuật, số lượng và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Căn cứ vào số liệu báo cáo của bộ phận kiểm tra, phòng kỹ thuật xây dựng quy trình công nghệ, định mức vật tư, giá sơ đồ trên mẫu giấy. Nguyên liệu chuyển cho phân xưởng cắt để pha cắt thành bán thành phẩm, bán thành phẩm được kiểm tra, chi tiết, đánh số thứ tự (tránh sai màu) và chuyển cho phân xưởng may, vải đầu tấm sẽ được tận dụng để pha cắt sản phẩm bán trong thị trường nội địa.

Căn cứ vào quy trình sản xuất của phòng kỹ thuật, phân xưởng may thực hiện lắp ráp các chi tiết sản phẩm từ công đoạn may đến khâu công đoạn hoàn chỉnh sản phẩm cả làm khuy, đính cúc, nhặt chỉ, vệ sinh sản phẩm. Toàn bộ các khâu công đoạn đều được cán bộ KCS kiểm tra chất lượng, nếu đảm bảo đủ chất lượng xuất khẩu, sản phẩm được chuyển tiếp cho các khâu công đoạn sau, sản phẩm hoàn chỉnh sẽ được kiểm tra lần cuối cùng, nếu đạt yêu cầu (*không có bất kỳ lỗi nào*) sẽ được bao gói, và được nhập kho thành phẩm chờ xuất khẩu.

*** Đặc điểm về tổ chức sản xuất:**

Tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần may Nam Hà theo trình tự sau:

Công ty - Phân xưởng - Tổ sản xuất - Nơi làm việc.

Các bộ phận được tổ chức theo hình thức công nghệ với phương pháp tổ chức sản xuất là phương pháp dây chuyền liên tục từ khi chế thử sản phẩm mẫu-lập trình mẫu mã kích thước- pha cắt bán thành phẩm- may lắp ráp hoàn chỉnh cả khuy cúc- là- đóng gói hoàn chỉnh sản phẩm.

*** Đặc điểm máy móc, thiết bị:**

Máy móc thiết bị bao gồm máy may công nghiệp 1 kim (máy thông thường), máy 2 kim, máy vắt sổ, máy thùy khuy, máy đính cúc... (máy chuyên dùng) và một số dụng cụ làm việc khác như bàn là hơi, bàn là điện, kéo, thước...

Máy móc thiết bị được bố trí theo dây chuyền sản xuất, hiện nay 1 chuyền sản xuất được bố trí 45 lao động, bao gồm 30 máy 1 kim, 3 máy 2 kim, 3 máy vắt sổ, 2 máy đính cúc, 2 bàn là hơi, máy khuy đầu dùng chung cho 16 tổ sản xuất.

Hiện nay cơ cấu thiết bị của Công ty tương đối đồng bộ. Từ năm 1995 đến nay, Công ty thường xuyên đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại bổ sung cho dây chuyền sản xuất.

*** Đặc điểm về lao động:**

* Lao động công nghệ: Theo quy trình công nghệ, sản phẩm hoàn chỉnh phải trải qua các khâu: cắt bán thành phẩm, may hoàn chỉnh, đóng gói bao kiện. Lao động chủ yếu là lao động công nghệ, bố trí làm việc ở một tổ cắt, 16 tổ sản

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

xuất may, 1 tổ đóng gói. Tổ sản xuất chịu hoàn toàn trách nhiệm về số lượng, chất lượng sản phẩm công đoạn mình phụ trách.

Bậc thợ bình quân công nhân công nghệ xấp xỉ bậc 2/6, hệ số lương cơ bản = 1,58. Lao động công nghệ chủ yếu là lao động nữ (85%) hay biến động do hoàn cảnh gia đình, khi nghỉ thai sản... Lực lượng lao động công nghệ là một bộ phận chủ yếu trực tiếp tác động đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, nó ảnh hưởng đến quá trình tổ chức lao động và công tác tiền lương của Công ty.

* Lao động quản lý và lao động phục vụ: Lao động quản lý là 24 người trong đó trình độ Đại học là: 13 người, trình độ cao đẳng, trung cấp là: 11 người.

Lao động phục vụ là: 35 người trong đó có nhân viên cơ điện (sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, điện, vận hành nồi hơi) và 20 nhân viên kỹ thuật may, bậc thợ bình quân của nhân viên kỹ thuật may xấp xỉ bậc 4/6, hệ số lương cơ bản = 2,01. Lao động phục vụ không trực tiếp tạo ra sản phẩm.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

<i>Chỉ tiêu</i> \ <i>Năm</i>	<i>2000</i>	<i>2001</i>	<i>2002</i>
1.LĐ có trình độ đại học	10	10	13
2.LĐ có trình độ CĐ, TC	11	11	11
3.LĐ phổ thông	477	568	639
Tổng số lao động	498	589	665

Biểu 1: Cơ cấu lao động của Công ty cổ phần may Nam Hà

Số lượng lao động hàng năm của Công ty đều tăng, đó là kết quả của việc mở rộng quy mô sản xuất. Năm 2000, lao động của Công ty có 498 người đến. Năm 2002 có 665 người tăng 167 người. Trong tổng số 665 lao động vào cuối năm 2002 có 65% là lao động ký hợp đồng dài hạn, số còn lại là lao động ký hợp đồng ngắn hạn. Bậc thợ của công nhân được thể hiện qua bảng sau:

<i>Chỉ tiêu</i> \ <i>Năm</i>	<i>2000</i>	<i>2001</i>	<i>2002</i>
1. Cán bộ quản lý:	21	21	24
- Chuyên viên	10	10	13
- Cán sự	11	11	11
2. Công nhân sản xuất:	477	568	641
- Bậc 6/6	5	7	8
- Bậc 5/6	5	12	13
- Bậc 4/6	8	9	20
- Bậc 3/6	26	36	43
- Bậc 2/6	29	49	58

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

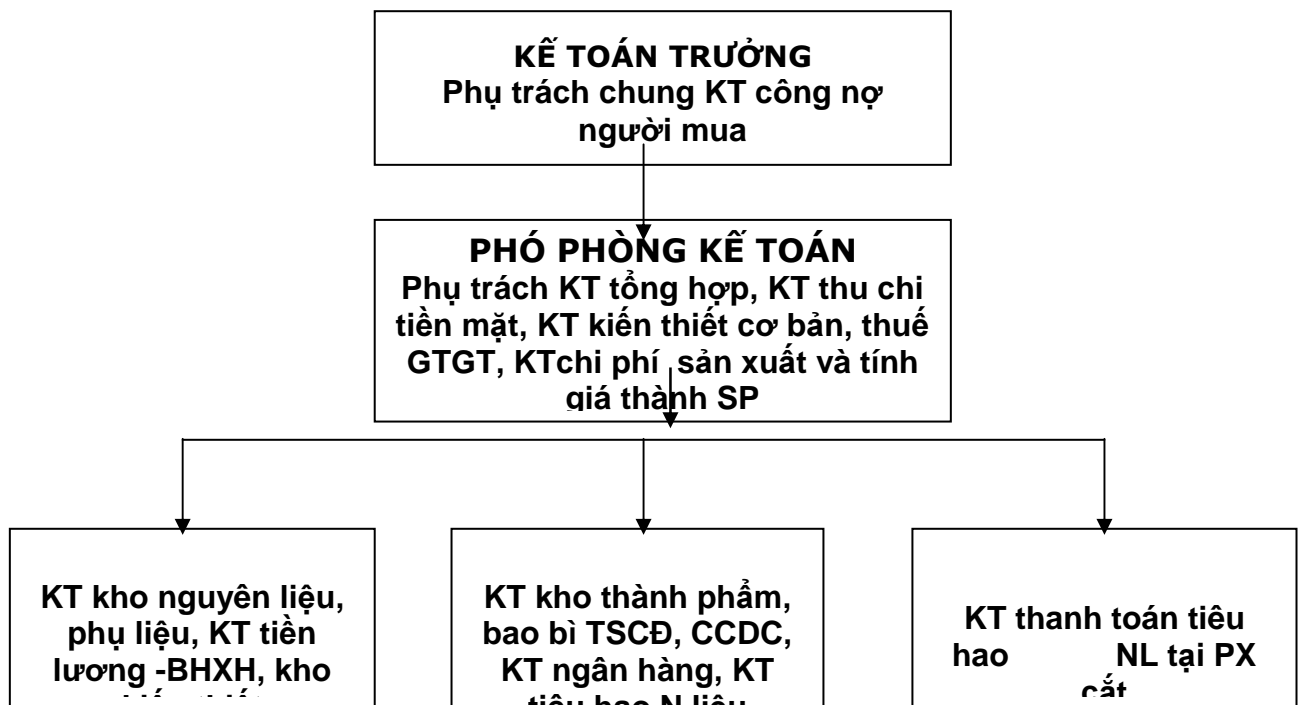
- Bậc 1/6	409	455	499
Tổng số lao động	498	589	665

Biểu 2: Trình độ bậc thợ lao động của Công ty May xuất khẩu Nam Hà

Tuy nhiên, trong tổng số công nhân sản xuất, lao động có trình độ bậc thợ 4/6 trở lên còn chiếm tỷ trọng nhỏ. Năm 2000 chỉ chiếm 3,8 % trong tổng số 474 lao động trực tiếp sản xuất, tuy năm 2001 có tăng lên là 6,4% trong tổng số 638 lao động, nhưng tỷ lệ này còn quá khiêm tốn với một doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

1.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty cổ phần may Nam Hà

TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ.



Sơ đồ 3 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

May xuất khẩu Nam Hà

Bộ máy kế toán của Công ty có nhiệm vụ cập nhật theo dõi, kiểm tra hạch toán toàn bộ những nghiệp vụ phát sinh trong Công ty bằng các nghiệp vụ kế toán tài chính, giúp cho ban lãnh đạo Công ty có cơ sở để phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, có quyết định đúng đắn trong hoạt động của Công ty nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

Phòng kế toán của Công ty gồm 5 người:

1 kế toán trưởng, 1 phó phòng kế toán và 3 kế toán viên

- Kế toán trưởng:

Phụ trách chung, nắm tình hình báo cáo Giám đốc và giải quyết những công việc trong nội bộ Công ty, công tác đối ngoại và công nợ người mua, chịu trách nhiệm về toàn bộ các thông tin do phòng Kế toán cung cấp cho ban lãnh đạo Công ty và lãnh đạo cấp trên về tình hình tài chính của Công ty.

- Phó phòng kế toán:

Phụ trách kế toán tổng hợp, kế toán thu - chi tiền mặt, kiểm tra chứng từ, kế toán kiến thiết cơ bản, nhà ăn, thuế GTGT, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Tổng hợp các số liệu, sổ sách do kế toán các phân hành khác cung cấp để kế toán trưởng đến kỳ lập các báo cáo quyết toán.

- 2 kế toán kho (kho phụ liệu, nguyên liệu, vật tư rẻ tiền mau hỏng, bao bì đóng gói, thành phẩm...) theo dõi việc nhập - xuất - tồn kho cho từng loại vật tư, nguyên liệu, kế toán TSCĐ, CCDC, kế toán Ngân hàng, kế toán thanh toán tiêu hao nguyên liệu, theo dõi biến động của tài sản, mở thẻ TSCĐ cho từng loại, hàng tháng căn cứ nguyên giá TSCĐ trích khấu hao và theo dõi sửa chữa lớn TSCĐ xây dựng cơ bản. Đồng thời theo dõi ghi chép thường xuyên việc thu, chi tiền mặt, các khoản tạm ứng và quan hệ với ngân hàng.

- 1 kế toán phân xưởng: theo dõi tiêu hao nguyên liệu, quyết toán nguyên liệu trong nội bộ phân xưởng cắt.

1.1.6. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty cổ phần may Nam Hà .

* *Hình thức sổ kế toán Công ty áp dụng:* Hình thức Nhật ký - Chứng từ

* *Phương pháp tính khấu hao TSCĐ:* Hiện nay Công ty tiến hành trích khấu hao theo phương pháp bình quân hàng tháng.

* *Phương pháp tính thuế GTGT:* Công ty áp dụng phương pháp khấu trừ để tính thuế GTGT.

* *Phương pháp xác định giá trị nguyên vật liệu xuất:* Theo giá thực tế đích danh.

* *Phương pháp xác định giá trị hàng nhập, xuất:* Theo giá thực tế đích danh.

1.1.6.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán

Theo điều lệ tổ chức kế toán do Nhà nước ban hành thì mọi nghiệp vụ kế toán tài chính phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kế toán phải lập chứng từ theo đúng quy định trong chế độ chứng từ kế toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, đúng sự thực nghiệp vụ kế toán tài chính phát sinh.

Chứng từ kế toán là bằng chứng, chứng minh bằng giấy tờ về nghiệp vụ kế toán tài chính đã phát sinh hay đã hình thành. Theo quy định thì hệ thống chứng từ kế toán gồm 2 loại:

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Hệ thống chứng từ kế toán thống nhất bắt buộc.
- Hệ thống chứng từ kế toán hướng dẫn

Tại Công ty cổ phần may Nam Hà danh mục chứng từ kế toán bao gồm: bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, phiếu nghỉ hưởng BHXH, bảng thanh toán BHXH, bảng thanh toán tiền lương, phiếu báo làm thêm giờ, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, biên bản kiểm nghiệm, thẻ kho, hóa đơn bán hàng, hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, hóa đơn dịch vụ, hóa đơn cước vận chuyển, hóa đơn tiền điện, hóa đơn tiền nước, phiếu thu, phiếu chi, phiếu thanh toán tiền tạm ứng, biên lai thu tiền, biên bản giao nhận TSCĐ, thẻ TSCĐ, biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành, biên bản đánh giá lại tài sản, hợp đồng kinh tế, phiếu kế toán.

1.1.6.2. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán

Số hiệu TK	Tên tài khoản	Số hiệu TK	Tên tài khoản
111	Tiền mặt	3337	Thuế nhà, đất, tiền thuê đất
112	Tiền gửi Ngân hàng	3338	Các thuế khác
131	Phải thu khách hàng	334	Phải trả công nhân viên
152	Nguyên vật liệu	338	Phải trả, phải nộp khác
153	Công cụ dụng cụ	3382	Kinh phí công đoàn
1531	Công cụ dụng cụ	3383	Bảo hiểm xã hội
1532	Bao bì luân chuyển	3384	Bảo hiểm y tế
154	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3388	Phải trả, phải nộp khác
155	Thành phẩm	421	Lợi nhuận chưa phân phối
211	Tài sản cố định hữu hình	511	Doanh thu bán hàng
212	Tài sản cố định thuê tài chính	622	Chi phí nhân công trực tiếp
213	Tài sản cố định vô hình	621	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
214	Hao mòn tài sản cố định	627	Chi phí sản xuất chung
221	Đầu tư chứng khoán dài hạn	632	Giá vốn hàng bán
222	Góp vốn liên doanh	641	Chi phí bán hàng
244	Ký quỹ, ký cược dài hạn	642	Chi phí quản lý doanh nghiệp
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	711	Thu nhập hoạt động tài chính
3331	Thuế GTGT	721	Các khoản thu nhập bất thường
33311	Thuế GTGT đầu ra	811	Chi phí hoạt động tài chính
3334	Thuế thu nhập doanh	821	Chi phí bất thường

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

	ng nghiệp		
3335	Thuế thu trên vốn	911	Xác định kết quả kinh doanh

Bảng 1: Hệ thống tài khoản công ty sử dụng

1.1.6.3. Tổ chức bộ sổ kế toán

Công ty cổ phần may Nam Hà chuyên sản xuất và gia công các sản phẩm may mặc cao cấp, bên cạnh đó công ty cũng tiến hành sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc nội địa. Để thuận tiện cho việc cung cấp các thông tin đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời và chính xác, công ty đã áp dụng hình thức Nhật ký-Chứng từ trong hạch toán kế toán tại công ty.

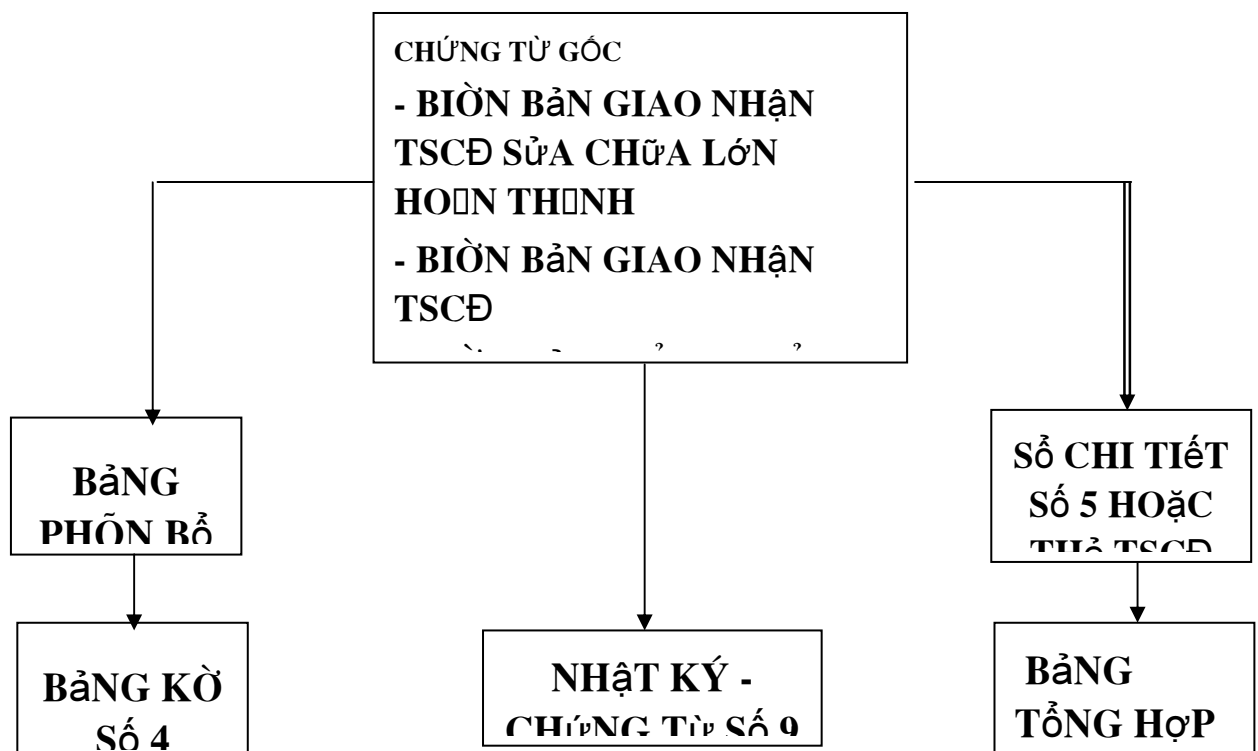
Ngày ký chứng từ là sổ kế toán tổng hợp, dùng để phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo về có của các tài khoản. Một NKCT có thể mở cho 1 tài khoản hoặc một số tài khoản có nội dung kinh tế giống nhau hoặc có quan hệ mật thiết với nhau.

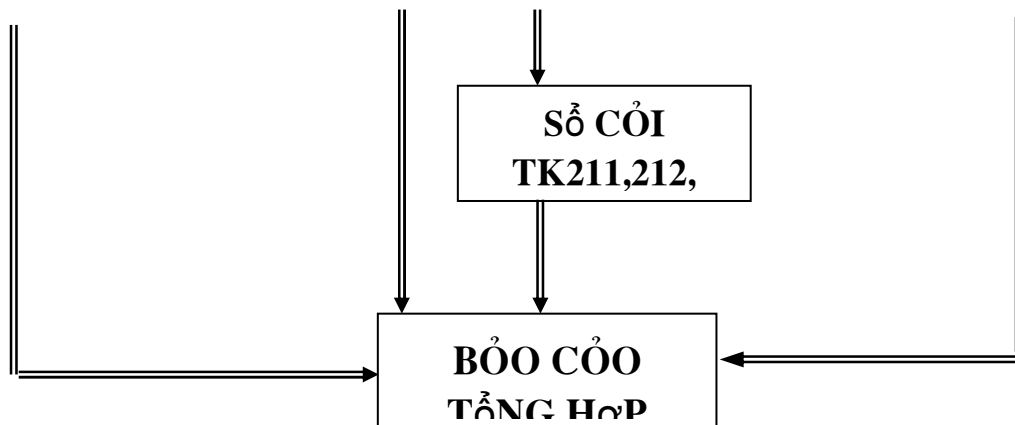
Để phục vụ nhu cầu phân tích và kiểm tra, ngoài phần chính dùng để phản ánh số phát sinh bên có, một số NKCT có bố trí thêm các cột phản ánh số phát sinh nợ, số dư đầu kỳ và số dư cuối kỳ của tài khoản. Số liệu của các cột phản ánh số phát sinh bên nợ các tài khoản trong trường hợp này chỉ dùng cho mục đích kiểm tra phân tích không dùng để ghi sổ Cái.

Căn cứ để ghi chép các NKCT là chứng từ gốc, số liệu của sổ kế toán chi tiết của bảng kê và bảng phân bổ.

NKCT phải mở từng tháng, hết mỗi tháng phải khóa sổ NKCT cũ và mở NKCT mới cho tháng sau. Mỗi lần khóa sổ cũ, mở sổ mới phải chuyển toàn bộ số dư cần thiết từ NKCT cũ sang NKCT mới tùy theo yêu cầu cụ thể của từng tài khoản.

TRÌNH TỰ HẠCH TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ- CHỨNG TỪ TẠI CÔNG TY MAY XUẤT KHẨU NAM HÀ





Sơ đồ 4: Sơ đồ trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ tại Công ty May xuất khẩu Nam Hà

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- > Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký - Chứng từ hoặc bảng kê có liên quan. Trường hợp ghi bảng kê, cuối tháng phải chuyển số liệu tổng cộng của bảng kê vào Nhật ký - Chứng từ. Chi phí phát sinh nhiều lần mang tính chất phân bổ thì các chứng từ gốc trước hết tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký - Chứng từ có liên quan.

Cuối tháng khóa sổ các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ và lấy số tổng cộng của Nhật ký - Chứng từ trực tiếp vào sổ Cái.

Với các tài khoản phải mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì chứng từ gốc sau khi vào Nhật ký - Chứng từ hoặc bảng kê được chuyển sang kế toán chi tiết để vào sổ hoặc thẻ chi tiết các tài khoản liên quan. Cuối tháng cộng các sổ hoặc thẻ chi tiết là căn cứ để lập bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, bảng kê, bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

1.1.6.4. Báo cáo tài chính

Các báo kế toán của Công ty được lập vào cuối mỗi quý kể từ ngày bắt đầu niên độ kế toán (ngày 01 tháng 01).

Theo chế độ kế toán hiện hành, doanh nghiệp đã lập các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Kỳ lập báo cáo của Công ty là theo quý. Sau khi lập báo cáo, Công ty gửi tới: Sở Tài chính, Chi cục Thống kê, Quỹ hỗ trợ (Ngân hàng), Sở Thương mại (đơn vị chủ quản) và lưu tại Công ty một bản.

1.2 Thực trạng kế toán TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà

1.2.1 Đặc điểm và phân loại TSCĐ tại Công ty

Công ty cổ phần may Nam Hà là một đơn vị chuyên sản xuất gia công các sản phẩm may mặc có chất lượng cao với khách hàng trong và ngoài nước. Do đó TSCĐ của Công ty bao gồm nhiều loại khác nhau, đa dạng về chủng loại với các tính năng, kỹ thuật, công suất thiết kế khác nhau tùy thuộc vào từng yêu cầu sử dụng của từng bộ phận:

- TSCĐ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Kho bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị...
- TSCĐ dùng bộ phận văn phòng: Máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax, điện thoại...

TSCĐ chính là một biểu hiện cụ thể của vốn cố định và được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Để làm tốt công tác quản lý, sử dụng, hạch toán TSCĐ thì cần sắp xếp theo những tiêu thức đặc trưng nhất định sau:

* Phân loại theo nguồn hình thành:

- + 87,9% tổng giá trị TSCĐ do ngân sách cấp
- + 12,1% tổng giá trị TSCĐ do các nguồn tự bổ sung của Công ty (từ Quỹ phát triển sản xuất, Quỹ phúc lợi).

Với cách phân loại TSCĐ giúp cho Công ty và Ban lãnh đạo đánh giá đúng, chính xác kịp thời tình trạng tài sản hiện có của Công ty, từ đó giúp cho việc tổ chức và sử dụng TSCĐ một cách hợp lý và chính xác.

* Phân loại theo công dụng sử dụng:

- + Nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị chiếm 83,4% tổng giá trị TSCĐ
- + Thiết bị, dụng cụ quản lý chiếm 10,2%
- + Phương tiện vận tải bốc dỡ chiếm 6,4%

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Với cách phân loại TSCĐ này đã góp phần quan trọng để việc quản lý TSCĐ cũng như việc tổ chức TSCĐ được nhanh chóng, chính xác. Từ đó cung cấp kịp thời các thông tin cho Ban lãnh đạo Công ty, giúp cho việc quản lý, hạch toán chi tiết từng loại tài sản.

- Với cách phân loại TSCĐ theo quyền sở hữu, Công ty không có loại TSCĐ thuê ngoài mà chỉ có TSCĐ tự có.

1.2.2 Kế toán biến động TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

1.2.2.1. Tài khoản kế toán sử dụng

Theo chế độ kế toán ban hành Quyết định số 1141TC/QĐ/CĐKT ngày 01/01/1995 của Bộ Tài chính, việc hạch toán TSCĐ của Công ty được theo dõi trên TK211 "*TSCĐ hữu hình*", TK213 "*TSCĐ vô hình*", TK 214 "*Hao mòn TSCĐ*" được mở chi tiết như sau:

- TK 21121: Nhà cửa, vật kiến trúc do Ngân sách cấp
- TK 21122: Nhà cửa, vật kiến trúc do Công ty tự bổ sung
- TK 21131: Máy móc, thiết bị do Ngân sách cấp
- TK 21132: Máy móc, thiết bị cho Công ty tự bổ sung
- TK 21141: Phương tiện vận tải bốc dỡ do Ngân sách cấp
- TK 21142: Phương tiện vận tải bốc dỡ do Công ty tự bổ sung
- TK 21411: Hao mòn nhà xưởng, vật kiến trúc do Ngân sách cấp
- TK 21412: Hao mòn nhà xưởng, vật kiến trúc do Công ty tự bổ sung
- TK 21421: Hao mòn phương tiện vận tải, bốc dỡ do Ngân sách cấp
- TK 21422: Hao mòn phương tiện vận tải, bốc dỡ Công ty tự bổ sung
- TK 21431: Hao mòn thiết bị, dụng cụ quản lý do Ngân sách cấp
- TK 21432: Hao mòn thiết bị, dụng cụ quản lý do Công ty tự bổ sung
- TK 2132: Quyền sử dụng đất do Ngân sách cấp
- TK 2133: Chi phí thành lập do Ngân sách cấp

1.2.2.2 Kế toán tăng TSCĐ

Khi phát sinh nghiệp vụ làm tăng TSCĐ thì bước đầu tiên là kế toán phải làm đầy đủ thủ tục giấy tờ cần thiết để hoàn chỉnh hồ sơ, Công ty lập hồ sơ lưu trữ bao gồm những giấy tờ có liên quan, cần thiết đến TSCĐ để phục vụ cho yêu cầu quản lý và sử dụng như: Đơn đề nghị của bộ phận có nhu cầu về tài sản, Quyết định của Giám đốc Công ty, hợp đồng mua TSCĐ, biên bản giao nhận TSCĐ, hoá đơn bán hàng, hoá đơn GTGT... Tất cả các chứng từ trên là cơ sở căn cứ để lập thẻ TSCĐ, phiếu kế toán và ghi sổ TSCĐ.

Khi Công ty tiến hành mua sắm mới TSCĐ thì mọi chi phí phát sinh đều được theo dõi, cập nhật và tập hợp đầy đủ, chính xác vào hoá đơn. Khi thủ tục

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

mua sắm TSCĐ đã hoàn thành, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc có liên quan để xác định đơn giá TSCĐ.

Thực tế tháng 2/2002 Công ty mua sắm một máy đánh cước hiệu Nitara TC -373 của Đài Loan với nguyên giá là 16.403.000đ, thuế GTGT 10%.

Thủ tục kế toán được tiến hành như sau:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÍNH TRÌNH GIÁM ĐỐC
(Về việc mua máy đánh cước hiệu Nitaka TC373)

Hiện tại máy đánh cước của Công ty do được trang bị và thời gian sử dụng đã lâu và đã sửa chữa nhiều lần với công suất làm việc hiện nay, máy đánh cước cũ của Công ty không đáp ứng kịp thời. Vì vậy đề nghị mua máy đánh cước hiệu Nitaka TC 373 mới với giá 16.403.000đ (thuế GTGT 10%)

Vì vậy tổ sản xuất đề nghị Giám đốc xem xét cho phòng được mua máy mới.

Nam Hà, ngày 25 tháng 2 năm 2003

Tổ trưởng tổ sản xuất
(Đã ký)

Biểu 3: Tờ trình mua TSCĐ

Sau khi đã xem xét tờ trình đề nghị mua máy đánh cước Nitara TC - 373 của tổ sản xuất, căn cứ tình hình thực tế Công ty, Giám đốc ra quyết định đồng ý cho tổ sản xuất mua máy đánh cước Nitara TC - 373 của Đài Loan với giá 16.403.000 đồng. Quyết định của Giám đốc có nội dung như sau:

SỞ THƯƠNG MẠI NAM ĐỊNH

---*---

Số: 22/CTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Hà, ngày 2 tháng 3 năm 2003

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

Căn cứ Quyết định số 337/TM-TCCB ngày 31/3/1993 của Bộ Thương mại về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và điều lệ của doanh nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Công ty cổ phần may Nam Hà.

- Căn cứ vào đề nghị mua máy đánh cước hiệu Nitara TC - 373 Đài Loan của tổ sản xuất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt đề nghị mua máy đánh cước Nitara TC - 373 của Đài Loan của tổ sản xuất.

Điều 2: Giá mua máy điều hoà là 16.403.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm linh ba ngàn đồng)

Điều 3: Các đồng chí phụ trách phòng kế toán và bên bán làm thủ tục mua máy đánh cước Nitara TC - 373, thanh toán và tổ chức hạch toán kế toán tài sản theo chế độ do Nhà nước quy định.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nơi gửi:

- Tổ sản xuất
- Bên bán
- Lưu

Biểu 4: Quyết định của giám đốc

Sau khi công việc mua máy đánh cước Nitara TC- 373 hoàn thành, kế toán tập hợp các chứng từ có liên quan và lưu tại phòng kế toán gồm: Tờ trình mua máy đánh cước hiệu Nitara TC- 373

- Quyết định của Giám đốc về việc mua máy đánh cước hiệu Nitara TC 373 cho tổ sản xuất.

- Giấy báo giá của bên bán
- Hoá đơn GTGT của bên bán
- Giấy đề nghị chi tiền của tổ sản xuất
- Phiếu chi tiền mặt

Tổ sản xuất nhận máy đánh cước Nitara TC 373 do Công ty cung cấp. Biên bản giao nhận TSCĐ được lập như sau:

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ

Ngày 12 tháng 3 năm 2002 Số 23

Căn cứ Quyết định số 1141 ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Bộ Tài chính về việc bàn giao tài sản cố định

Đại diện bên giao:

Ông Bùi Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ phòng kinh doanh

Đại diện bên nhận:

Ông Trần Hữu Tuyên

Chức vụ: Trưởng phòng cơ điện

Địa điểm giao nhận TSCĐ: Công ty cổ phần may Nam Hà

Xác nhận việc giao nhận như sau:

Tên, kỹ, mã hiệu:

Máy đánh cước Nitara TC 373

Liên hệ email dtadiepthu@gmail.com để nhận file word

Nước sản xuất (xây dựng) Đài Loan
Năm sản xuất: 2001
Nguyên giá: 14.912.000 đ
Thuế GTGT 10% 1.491.000
Tỷ lệ hao mòn: 17,5%
Tài liệu kỹ thuật kèm theo:

STT	Tên TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Nguyên giá TSCĐ
1	Máy đánh cốc Nitara 373- ĐL		Đài Loan	14.912.000
	Tổng			14.912.000

Biểu 4: Biên bản giao nhận TSCĐ

Sau khi đã xác định nguyên giá TSCĐ kế hoạch tiến hành lập thẻ TSCĐ theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

CÔNG TY MAY XUẤT NAM HÀ
ĐC: KM2+ 500 ĐƯỜNG 10
PHƯỜNG QUANG TRUNG
THỊ XÃ NAM HÀ

---*---

Mẫu số: 02/TSCĐ
Ban hành theo Quyết định số 1141- TC/QĐ/CĐK T
ngày 01/01/1995 của Bộ Tài Chính

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
Số 115

Ngày 15 tháng 3 năm 2002 lập thẻ
(Đã ký)

Căn cứ vào biên bản giao nhận TSCĐ số 115 ngày 12/3/2002. Tên, ký mã hiệu, quy cách TSCĐ. Máy đánh cúc hiệu Nitara 373 của Đài Loan

Nước sản xuất : Đài loan Năm sản xuất: 2000

Bộ phận quản lý, sử dụng: Tổ sản xuất

Năm đưa vào sử dụng: Năm 2002

Công suất thiết kế:

Đình chỉ sử dụng TSCĐ ngày..... tháng..... năm..... lý do đình chỉ

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá TSCĐ		
	Ngày tháng	Diễn giải	Nguyên giá
	15/3/2002	Mua máy đánh cúc Nitara	14.912.000 VNĐ

Biểu 5: Thẻ TSCĐ

Sau khi lập thẻ TSCĐ, kế toán tiến hành lập phiếu kế toán như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM
HÀ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN
NGÀY 15/3/2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ:		
2113: Máy móc thiết bị	14.912.000	
1331: Thuế GTGT được khấu trừ	1.491.000	
Tài khoản có		
1111: Tiền mặt		16.403.000
Cộng	16.403.000	16.403.000
Diễn giải: Mua máy đánh cúc hiệu Nitara 373 Đài Loan cho tổ sản xuất may: Chứng từ đính kèm: Quyết định		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Đã ký)

Biểu 6: Phiếu kế toán về hạch toán tăng TSCĐ

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

1.2.2.3. Kế toán giảm TSCĐ

Trong quá trình sử dụng TSCĐ sẽ dẫn đến một số TSCĐ bị cũ, hao mòn, lạc hậu không phù hợp với sản xuất của Công ty nên dễ được loại bỏ.

Một số tài sản của Công ty thời gian sử dụng vẫn còn dài nhưng thực sự không có ích cho sản xuất, nếu tiếp tục sử dụng chỉ gây lãng phí vốn, trong khi Công ty thì rất cần vốn cho việc cải tiến, mua sắm máy mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ. Trong trường hợp này nhượng bán và thanh lý là phương án tốt nhất để Công ty thu hồi vốn nhanh. Ngoài ra, do quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn của TSCĐ (nguyên giá 5.000.000đ trở lên và thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên) nên có một số TSCĐ phải chuyển thành công cụ lao động.

Thực tế tại Quý I/2002 Công ty tiến hành thanh lý một máy ép mex- ĐL Oshima. Thủ tục hạch toán giảm TSCĐ được tiến hành như sau:

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÍNH TRÌNH GIÁM ĐỐC
V/v thanh lý máy ép mex ĐL-Oshima

Máy ép mex ĐL-Oshima thuộc tổ sản xuất may, hiện nay tình trạng máy cũ, hư hỏng nhiều, không theo kịp tiến độ sản xuất do đó tổ sản xuất may kính đề nghị Giám đốc xem xét cho thanh lý một máy ép mex Oshima Đài Loan.

Nam Hà, ngày 08 tháng 02 năm 2002

Giám đốc
(Đã ký)

Tổ trưởng tổ sản xuất
(Đã ký)

Biểu 8: Tờ trình thanh lý TSCĐ:

Sau khi Giám đốc ký duyệt tờ trình, Công ty thông báo để tiến hành công tác thanh lý.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Sở Thương mại Nam Hà
Công ty cổ phần may Nam
Hà

---*---

Số: 125/CTM

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Hà, ngày 11 tháng 2 năm 2002

THÔNG BÁO

V/v thanh lý một máy ép mex -ĐL Oshima

Hiện may Công ty thành lập tổ thanh lý một máy ép mex Oshima Đài Loan và quyết định chào bán với giá 28.000.000đ

Người mua đặt cọc 4.000.000đ và ghi tên, địa chỉ, số điện thoại, số tiền định giá mua cho vào phong bì kín.

Thời gian nhận hồ sơ: 12/2/2002 - 20/2/2002

Ngày 24/2/2002 tổ thanh lý mở thầu thanh lý, nếu ai trả giá cao sẽ bán cho người đó. Khách hàng đã đặt cọc tiền sẽ không được lấy lại nếu không trúng thầu. Nếu trúng thầu sẽ được hoàn lại số tiền đặt cọc.

Mọi thắc mắc xin liên hệ phòng Kế toán - Công ty may XK Nam Hà; Km2 + 500 đường 10 phường Quang Trung - Thị xã Nam Hà - tỉnh Nam Hà.

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

TỔ TRƯỞNG TỔ SẢN XUẤT
(Đã ký)

Biểu 9: Thông báo thanh lý

Sau khi thông báo, đến thời gian Công ty tiến hành mở thầu thanh lý. Biên bản mở thầu tiến hành như sau.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ THẦU *Thanh lý máy ép mex ĐL - Oshima*

Hôm nay, ngày 24/02/2002, tại Công ty may XK Nam Hà.

Trụ sở: Km2 + 500 đường 10 phường Quang Trung - Thị xã Nam Hà

Hội đồng thanh lý mở thầu bán 1 máy ép mex Đài Loan Oshima gồm có:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Duy Hưng | - Chức vụ: Giám đốc Công ty |
| 2. Ông Đỗ Xuân Thiêm | - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty |
| 3. Bà Ngô Lan Anh | - Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán |
| 4. Ông Trần Anh Minh | - Chức vụ: Tổ trưởng tổ sản xuất |

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Giá chào bán xe là 28.000.000đ, có 3 phong bì đăng ký mua, khách hàng đặt cọc 4.000.000đ x 3 = 12.000.000đ gồm có:

1. Ông Phạm Quang Thái - Địa chỉ: 16 Lê Lợi - Thị xã Nam Hà
Trả giá: 29.000.000 đ
2. Công ty may Bình Minh - Địa chỉ: 25 Quang Trung - Thị xã Nam Hà
Trả giá: 30.500.126 đ
3. Bà Vũ Thị Thanh - Địa chỉ: 127 Nguyễn Đức Cảnh - Thị xã Nam Hà
Trả giá: 37.356.336đ

Hội đồng nhất trí bán cho bà Vũ Thị Thanh với giá 37.356.336đ

Địa chỉ: 127 Nguyễn Đức Cảnh - Thị xã Nam Hà

Giám đốc (Đã ký)	Phó giám đốc (Đã ký)	Tổ sản xuất (Đã ký)	Phòng kế toán (Đã ký)
----------------------------	--------------------------------	-------------------------------	---------------------------------

Biểu10: Biên bản mở thầu

Sau khi xem xét, Ban giám đốc thấy việc thanh lý một máy ép mex Đài Loan Oshima là hợp lý và ra quyết định thanh lý như sau:

SỞ THƯƠNG MẠI NAM HÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

---*---

Số: 25/CTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Hà, ngày 15 tháng 3 năm 2002

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

- Căn cứ Quyết định số 337/TM-TCCB ngày 31/3/1993 của Bộ Thương mại về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và điều lệ của doanh nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty cổ phần may Nam Hà.

- Căn cứ vào đề nghị thanh lý của tổ sản xuất Công ty cổ phần may Nam Hà

QUYẾT ĐỊNH

Bán thanh lý 1 máy ép mex Đài Loan Oshima cho bà Vũ Thị Thanh - Địa chỉ: 127 Nguyễn Đức Cảnh - Thị xã Nam Hà . Giá bán 37.356.336 đ (ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng) bao gồm thuế GTGT.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Các đồng chí phụ trách phòng Kế toán, tổ sản xuất và bà Vũ Thị Thanh (bên mua) làm thủ tục thanh toán, giao nhận và tổ chức hạch toán kế toán tài sản theo quy định Nhà nước.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nơi gửi:

- Tổ sản xuất
- Bên mua
- Lưu VP

Biểu 11: Quyết định của Giám đốc về việc thanh lý TSCĐ.

Ban giám đốc quyết định bán thanh lý cho bà Vũ Thị Thanh thì 2 bên tiến hành thủ tục ký hợp đồng kinh tế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 98/ HĐKT)

- Căn cứ Pháp lệnh hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước.
- Căn cứ Nghị định số 17/HĐKT ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ hợp đồng kinh tế

- Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên.

Hôm nay, ngày 7 tháng 3 năm 2002

Bên A: Công ty cổ phần may Nam Hà

Địa chỉ: Km2 + 500 đường 10, phường Quang Trung - Thị xã Nam Hà

Đại diện: Ông Nguyễn Duy Hưng - Chức vụ: Giám đốc

Bên B: Bà Vũ Thị Thanh

CMND số: 151250439

Địa chỉ: Số 127 Nguyễn Đức Cảnh - Thị xã Nam Hà

Hai bên đã thoả thuận và ký kết thực hiện hợp đồng mua bán một máy ép mex Đài Loan Oshima theo phương thức mua đứt bán đoạn với các điều khoản:

- Công ty cổ phần may Nam Hà chấp thuận bán thanh lý 1 máy ép mex Đài Loan Oshima cho bà Vũ Thị Thanh

- Bà Vũ Thị Thanh đồng ý mua 1 máy ép mex Đài Loan Oshima của Công ty cổ phần may Nam Hà.

- Tình trạng máy móc vẫn sử dụng được

- Phương thức thanh toán: Tiền Việt Nam

- Giá bán: 37.356.336 đ

- Địa điểm và thời gian giao nhận: Tại Công ty May XK Nam Hà.

- Điều khoản thực hiện:

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

(Bên A) Công ty May XK Nam Hà giao toàn bộ giấy tờ sử dụng 1 máy ép mex Đài Loan Oshima, thủ tục sang tên.

(Bên B) Bà Vũ Thị Thanh tiến hành làm các thủ tục sang tên và chịu mọi chi phí theo quy định.

Hai bên cùng cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường và chịu mọi trách nhiệm cho bên bị tổn thất.

Hợp đồng có giá trị từ ngày ký.

Đại diện bên mua

(Đã ký)

Đại diện bên bán

(Đã ký)

Biểu 12: Hợp đồng kinh tế

Sau khi hợp đồng kinh tế được ký, Công ty cổ phần may Nam Hà làm thủ tục chuyển giao cho bà Vũ Thị Thanh và phát hành hoá đơn GTGT.

Sau đó căn cứ vào quyết định thanh lý tài sản của Giám đốc, Công ty tiến hành lập bản thanh lý TSCĐ.

SỞ THƯƠNG MẠI NAM HÀ CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

---*---

Số: 20/CV-CTM

"V/v thanh lý TSCĐ"

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Hà, ngày 28 tháng 3 năm 2002

BIÊN BẢN THANH LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Căn cứ Quyết định số 25 ngày 5/3/2002 của Giám đốc về việc thanh lý TSCĐ.

I. Ban thanh lý TSCĐ gồm có:

Ông Đỗ Xuân Thiêm	Chức vụ:	Phó Giám đốc
Bà Ngô Lan Anh	Chức vụ:	Kế toán trưởng
Ông Trần Anh Minh	Chức vụ:	Phó phòng Tổ chức
Bà Nguyễn Thị Gấm	Chức vụ:	Kế toán TSCĐ

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ:

Tên TSCĐ: Máy ép mex Đài Loan Oshima

Nước sản xuất: Nhật Bản

Năm đưa vào sử dụng: 1990

Giá trị TSCĐ: Nguyên giá: 37.356.336đ đ

Hao mòn: 12.135.336 đ

Giá trị còn lại: 25.221.000 đ

Chi phí thanh lý: 198.000 đ

Nguồn vốn: Ngân sách cấp

Ban thanh lý

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

(Đã ký)

Biểu 13: Biên bản thanh lý TSCĐ:

Sau khi lập biên bản thanh lý TSCĐ, kế toán TSCĐ hủy thẻ TSCĐ và lập phiếu kế toán:

CÔNG TY MAY XUẤT KHẨU
NAM HÀ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 5 tháng 3 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
821: Chi phí bất thường	180.000	
1331: Thuê GTGT được khấu trừ	18.000	
Tài khoản có:		
1111: Tiền mặt		198.000
Cộng	198.000	198.000
Diễn giải: Chi phí thanh lý 1 máy ép mex Đài Loan Oshima		
Chứng từ đính kèm:		

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Người lập biểu

(Đã ký)

Biểu 14: Phiếu kế toán về chi phí thanh lý TSCĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ
---*---
Số: 41

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 5 tháng 3 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
2140: Hao mòn TSCĐ	12.135.336	
821: Chi phí bất thường	25.221.000	
Tài khoản có:		
211: TSCĐ		37.356.336
Cộng	37.356.336	37.356.336
Diễn giải: Hạch toán định kỳ 1 máy ép mex Đài Loan Oshima		
Chứng từ đính kèm:		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

(Đã ký)

(Đã ký)

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Biểu 16: Phiếu kế toán về hạch toán giảm TSCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---*---

Số: 42

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 5 tháng 3 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
1111: Tiền mặt	37.356.336	
Tài khoản có:		
721: Thu nhập bất thường		33.960.305
33311: Thuế GTGT đầu ra		3.396.031
Cộng	37.356.336	37.356.336
Diễn giải: Thu từ thanh lý 1 máy ép Đài Loan Oshima		
Chứng từ đính kèm: Quyết định		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

(Đã ký)

Biểu 15: Phiếu kế toán về thu từ thanh lý TSCĐ.

1.2.3. Kế toán khấu hao TSCĐ tại Công ty

Khấu hao TSCĐ là việc hạch toán và phân bổ một cách hệ thống nguyên giá của TSCĐ vào chi phí kinh doanh qua thời gian sử dụng của TSCĐ. Tại Công ty cổ phần may Nam Hà TSCĐ được phân loại theo nguồn hình thành, khi trích khấu hao TSCĐ được tập hợp theo bộ phận sản xuất để phân bổ chi phí vào các bộ phận được chính xác, rõ ràng.

Mỗi nhóm TSCĐ khác nhau thì có tỷ lệ khấu hao khác nhau. Công ty áp dụng khấu hao bình quân hàng tháng được tính trên cơ sở:

Mức khấu hao
TSCĐ năm

=

Nguyên giá TSCĐ

— Thời gian sử dụng

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

$$\frac{\text{Mức khấu hao}}{\text{TSCĐ hàng tháng}} = \frac{\text{Mức khấu hao TSCĐ năm}}{12}$$

Căn cứ vào kế hoạch khấu hao TSCĐ, kế toán TSCĐ trích và phân bổ mức khấu hao cho từng bộ phận sử dụng TSCĐ.

Với cơ cấu TSCĐ của mình, Công ty cổ phần may Nam Hà đã chọn cách tính khấu hao như trên là tương đối thích hợp. Vì phương pháp này đã đảm bảo thu hồi vốn tương đối nhanh, đầy đủ và phù hợp với khả năng trang trải của Công ty. Đồng thời phương pháp này cố định mức khấu hao theo thời gian nên có tác dụng thúc đẩy Công ty nâng cao năng suất lao động và Công ty cũng dự đoán được những khoản chi phí trong các tháng. Điều này làm cho Công ty có khả năng đối phó được với những khó khăn giúp cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển.

Cụ thể: Tổ sản xuất mua 1 máy thùa đầu tròn của Mỹ nguyên giá 134.839.700 đồng. Thời gian sử dụng 10 năm.

$$\begin{aligned} \frac{\text{Mức khấu hao}}{\text{TSCĐ trong 1 năm}} &= \frac{134.839.700}{10} = 13.483.970 \\ \frac{\text{Mức khấu hao}}{\text{trung bình hàng tháng}} &= \frac{13.483.970}{12} = 1.123.664 \end{aligned}$$

Sau đó kế toán tiến hành lập phiếu kế toán:

Công ty cổ phần may Nam Hà
---*---

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 10 tháng 5 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
154: Chi phí sản xuất	1.123.664	
Tài khoản có:		
214: Hao mòn TSCĐ		1.123.664
Cộng	1.123.664	1.123.664
Diễn giải: Trích khấu hao TSCĐ dùng cho sản xuất và phân bổ theo từng tháng		
Chứng từ đính kèm:		

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Đã ký)

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Biểu 16: Phiếu kế toán về khấu hao TSCĐ:

1.2.4. Kế toán sửa chữa TSCĐ tại Công ty

1.2.4.1- Sửa chữa thường xuyên TSCĐ:

Trường hợp này thường xảy ra đột xuất mà Công ty không thể dự kiến trước được. Khi có sự cố xảy ra, bộ phận sửa chữa của Công ty sẽ thực hiện ngay, nếu không làm được họ sẽ đi thuê ngoài sửa chữa toàn bộ chi phí phát sinh sẽ được đưa vào bộ phận tính giá thành để tính gộp vào khoản mục thuộc chi phí sản xuất.

Cụ thể: Ngày 15/6/2002, phòng Cơ điện sửa chữa máy vắt sợi 2 kim 5 chỉ Đài Loan. Tổng chi phí sửa chữa đã trả bằng tiền mặt là 1.320.000đ (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Kế toán phản ánh nghiệp vụ trên vào phiếu kế toán với nội dung như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
NAM HÀ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 20 tháng 6 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
154: Chi phí sửa chữa máy vắt sợi 2 kim 5 chỉ Đài Loan	1.200.000	
1331: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	120.000	
Tài khoản có:		
1111: Tiền mặt		1.320.000
Cộng	1.320.000	1.320.000
Diễn giải: Chi phí sửa chữa máy vắt sợi 2 kim 5 chỉ Đài Loan		
Chứng từ đính kèm:		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Biểu 18: Phiếu kế toán về sửa chữa thường xuyên TSCĐ:

1.2.4.2. Sửa chữa lớn TSCĐ:

Trong quá trình sản xuất TSCĐ hỏng hóc nhiều do nhiều nguyên nhân khác nhau. Sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty chủ yếu là đi thuê ngoài nhằm mục đích phục hồi khả năng sản xuất và kéo dài thời gian sử dụng của TSCĐ, các trường hợp như cải tạo nhà, lắp ráp, thay đổi một số bộ phận của máy móc, thiết

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

bị... được phản ánh vào TK 335 " Chi phí trả trước" sau đó hàng tháng phân bổ dần vào chi phí, Công ty làm như vậy sẽ giữ được giá thành sản phẩm giữa các tháng là tương đối ổn định cũng như TSCĐ không bị biến đổi nhiều.

Cụ thể: Trong tháng 5/2002 Công ty sửa chữa nâng cấp lắp ráp 1 số máy móc thiết bị của máy 2 kim di động Đài Loan, tổng chi phí thanh toán bằng tiền mặt là 71.500.000đ (bao gồm cả thuế GTGT 10%)

Kế toán tiến hành lập phiếu kế toán.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 25 tháng 5 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ:		
2413: Sửa chữa lớp TSCĐ	65.000.000	
1331: Thuế GTGT được khấu trừ tài khoản có	6.500.000	
Tài khoản có:		
1111: Tiền mặt		
Cộng	71.500.000	71.500.000
Diễn giải: Tập hợp chi phí sửa chữa nâng cấp, lắp ráp một số máy móc thiết bị của máy 2 kim di động Đài Loan		
Chứng từ đính kèm:		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Biểu số 19: Phiếu kế toán về tập hợp chi phí sửa chữa thuê ngoài.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM

HÀ

---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 28 tháng 5 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
2113: Máy móc, thiết bị	65.000.000	
Tài khoản có:		
1111: Sửa chữa lớn TSCĐ		65.000.000
Cộng	65.000.000	65.000.000
Diễn giải: Kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản		
Chứng từ đính kèm:		

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Biểu 20: Phiếu kế toán về kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ

---*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 28 tháng 5 năm 2002

Tài khoản đối ứng	Nợ	Có
Tài khoản nợ		
414: Quỹ đầu tư phát triển	65.000.000	
Tài khoản có:		
411: Nguồn vốn kinh doanh		65.000.000
Cộng		65.000.000
Diễn giải: Kết chuyển nguồn		
Chứng từ đính kèm:		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Biểu 21: Phiếu kế toán về kết chuyển nguồn:

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ SỬA CHỮA LỚN HOÀN THÀNH

Ngày 25 tháng 5 năm 2002

Số: 45

Căn cứ Quyết định số: của Bộ Tài chính.

Chúng tôi gồm:

Ông Hồ Thái Dương - Chức vụ: Giám đốc đơn vị sửa chữa

Ông Đinh Văn Liêm - Chức vụ: Trưởng phòng XD CB

Bà Ngô Lan Anh - Chức vụ: Kế toán trưởng

Đã kiểm nhận việc sửa chữa TSCĐ như sau:

Tên TSCĐ: Máy 2 kim di động Đài Loan

Thời gian sửa chữa: 10 ngày

Các bộ phận sửa chữa gồm có:

Tên bộ phận sửa chữa	Nội dung của việc sửa chữa	Giá trị dự toán	Chi phí thực tế	Kết quả kiểm tra
Máy 2 kim di động Đài Loan	Tân trang và thay thế	71.000.000	71.500.000	Đạt yêu cầu
	Tổng		71.500.000	

Biểu 22: Biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành:

Kết luận: Việc sửa chữa đã hoàn thành theo đúng kế hoạch, sau khi tập hợp các chi phí phát sinh trên cơ sở các chứng từ gốc như tiền mặt và ghi vào sổ tổng hợp theo dõi chi phí của công trình sửa chữa dở dang chưa hoàn thành. Qua việc tập hợp chi phí thấy chi phí thực tế đã trội hơn so với kế hoạch lập, trong trường hợp này chi phí trội không nhiều lắm cho nên kế toán đã hạch toán thẳng chi phí vào bộ phận sử dụng.

1.2.5. Quản lý và sử dụng TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

1.2.5.1 Tình hình quản lý và sử dụng TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

Công ty cổ phần may Nam Hà là một doanh nghiệp Nhà nước chuyên gia công, sản xuất kinh doanh các mặt hàng may mặc xuất khẩu và các mặt hàng phục vụ tiêu dùng nội địa, vì vậy quy mô TSCĐ của Công ty tương đối lớn. Việc quản lý và sử dụng TSCĐ trong Công ty một cách khoa học, kịp thời và chính xác là một yêu cầu vô cùng quan trọng.

TSCĐ của Công ty bao gồm nhiều loại với nhiều mẫu mã, kích thước chủng loại khác nhau. Trước khi đưa TSCĐ vào sản xuất, TSCĐ được phân loại và kiểm tra chất lượng rõ ràng.

Với máy móc thiết bị dùng cho phân xưởng sản xuất phân về từng tổ sản xuất và người đứng đầu tổ sản xuất đó sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm về quản lý, bảo quản TSCĐ đó.

Trong quá trình thực hiện, vận hành máy móc, nếu có sự cố như hỏng hóc, người đứng đầu tổ sản xuất sử dụng tài sản đó phải thông báo kịp thời lên Ban lãnh đạo để có biện pháp sửa chữa như:

Công ty có kế hoạch thường xuyên và định kỳ tu sửa, nâng cấp, thay thế những máy móc có công suất hoạt động kém, không đạt năng suất yêu cầu.

Hàng năm, tài sản của Công ty được tiến hành kiểm kê, đánh giá lại để có những biện pháp xử lý kịp thời tài sản hiện có của Công ty, tình trạng thừa, thiếu khi kiểm kê, nhượng bán hay thanh lý để có chế độ khen thưởng, xử phạt rõ ràng, kịp thời giúp cho Kế toán phản ánh trung thực, kịp thời chính xác tình hình tăng giảm TSCĐ để có những biện pháp giải quyết tốt tránh tình trạng hao hụt, mất mát tài sản.

1.2.5.2. Phân tích tình hình trang bị và hiệu quả sử dụng TSCĐ tại Công ty:

TSCĐ là cơ sở sản xuất kỹ thuật của doanh nghiệp phản ánh năng lực hoạt động sản xuất, trình độ sử dụng khoa học kỹ thuật hiện có của Công ty. Đặc biệt, máy móc thiết bị sản xuất là điều kiện quan trọng và cần thiết để tăng sản lượng, tăng

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện tốt việc phân tích hiệu quả sử dụng TSCĐ để có những biện pháp sử dụng triệt để về số lượng thời gian và công suất của máy móc, thiết bị sản xuất cũng như những TSCĐ khác.

Hiệu quả sử dụng TSCĐ là mục đích của việc trang bị TSCĐ trong Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng trong công tác quản lý TSCĐ là một biện pháp vô cùng quan trọng giúp Công ty sử dụng vốn một cách tiết kiệm và có hiệu quả. Để phân tích tình hình trang bị TSCĐ của Công ty ta phân tích cơ cấu TSCĐ trong năm 2002.

Cơ cấu tài sản cố định năm 2002

DVT:1000đ

STT	Nhóm tài sản	Giá trị còn lại đầu năm		Giá trị còn lại cuối năm	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Nhà xưởng	705.194	22	658.379	22,5
2	Máy móc	2.361.758	73	1.779.729	60,9
3	Phương tiện vận tải, dụng cụ quản lý	117.769	4	456.512	15,6
4	TSCĐ khác	32.448	1	29.958	1,0
	Tổng	3.217.169	100	2.924.205	100,0

Bảng 2: Cơ cấu tài sản cố định năm 2002

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty cổ phần may Nam Hà năm 2002)

Qua thực tế cơ cấu tài sản cố định của Công ty năm 2002 ta thấy có một số nhận xét sau:

- Về cơ cấu tài sản cố định (TSCĐ): Tổng giá trị còn lại của TSCĐ là 2.924 triệu đồng trong đó máy móc, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn 60,9%, nhà xưởng 22,5% các tài sản còn lại chiếm 16,6% trong đó chủ yếu là dụng cụ quản lý, phương tiện vận tải. Điều đó cho thấy Công ty đầu tư hợp lý cho bộ phận văn phòng (hệ thống máy tính, máy photocopy...) vì vậy hiệu quả quản lý nâng cao rõ rệt. Mức khấu hao tương đối nhanh, khả năng thu hồi vốn nhanh nhưng đây là yếu tố làm tăng giá thành sản phẩm.

+ Bảo toàn và phát triển vốn cố định:

Bảo toàn và phát triển vốn cố định là yếu tố quan trọng bảo đảm cho các doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, hàng năm Nhà nước công bố rõ hệ số điều chỉnh giá TSCĐ cho phù hợp với các đặc điểm và cơ cấu hình thành TSCĐ của từng ngành kinh tế kỹ thuật làm căn cứ để doanh nghiệp điều chỉnh TSCĐ thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

Trong tình hình khoa học kỹ thuật phát triển như ngày nay thì một doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, cần phải chú trọng đến công nghệ sản xuất, áp

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất phải luôn đổi mới mua sắm thiết bị để có thể tạo ra sản phẩm chất lượng cao tạo uy tín với khách hàng.

Hàng năm Công ty lập kế hoạch mua sắm tài sản cố định và khuyến khích mọi thành viên trong Công ty tham gia vào cải tiến kỹ thuật sản xuất để có thể tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, tạo uy tín với khách hàng. Cuối năm 2001 Công ty đầu tư xây dựng phân xưởng may 2 với tổng số vốn đầu tư 6,8 tỷ đồng, trong đó đầu tư máy móc, thiết bị là 4 tỷ đồng.

Công ty cổ phần may Nam Hà luôn chú trọng đến vấn đề bảo toàn và phát triển vốn, hàng năm Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá lại TSCĐ.

Hiệu quả sử dụng vốn cố định được phân tích, đánh giá qua các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	2001	2002	C. lệch
1	Doanh thu	4.915.286	5.786.940	
2	Lợi nhuận	250.039	73.950	
3	Nguyên giá TSCĐ bình quân	5.331.134	6.105.704	
4	Giá trị còn lại	3.217.169	2.924.205	
5	Hiệu suất sử dụng TSCĐ ($5=1/3$)	0,9220	0,9478	0,0258
6	Hiệu suất sử dụng vốn CĐ ($6=1/4$)	1,5278	1,9748	0,4511
7	Hàm lượng vốn cố định ($7=4/1$)	0,6545	0,5053	-0,1492
8	Tỷ suất lợi nhuận vốn cố định ($8=2/4$)	0,0777	0,0253	-0,0524
9	Sức sinh lợi TSCĐ ($9=2/3$)	0,0469	0,0121	-0,0348
10	Suất hao phí TSCĐ ($10=3/1$)	1,0846	1,0551	-0,0295

Bảng 3 : Phân tích chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ tại Công ty

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty cổ phần may Nam Hà năm 2001, 2002)

Nhìn chung hiệu quả sử dụng vốn cố định của Công ty tăng lên.

+ Hiệu suất sử dụng tài sản cố định: Năm 2001 nếu Công ty đầu tư một đồng TSCĐ của Công ty thì thu được 0,922 đồng doanh thu và đến năm 2002 con số này tăng lên 0,9478 đồng doanh thu.

+ Hiệu suất sử dụng vốn cố định: Phản ánh một đồng giá trị còn lại của TSCĐ đưa vào sản xuất đem lại mấy đồng doanh thu.

Giả sử hiệu suất năm 2001 bằng năm 2002, để đạt mức doanh thu thì doanh nghiệp phải đạt mức tài sản cố định giá trị là:

5.918.103

1,5278

= **3.873.611 (Giá trị cũn lại)**

Như vậy thực tế Công ty còn thiếu lượng TSCĐ là:

3.873.611 - 2.924.207 = 940.404 ngàn đồng

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Điều này chứng tỏ Công ty vẫn cần đầu tư thêm TSCĐ - vấn đề này được giải quyết vào đầu năm 2003.

+ Hàm lượng vốn cố định: Cho biết để có một đồng doanh thu cần bao nhiêu đồng vốn cố định:

- Tỷ suất lợi nhuận vốn cố định: Phản ánh một đồng giá trị còn lại của TSCĐ đưa vào sản xuất đem lại bao nhiêu đồng lợi nhuận. Năm 2001 là 0,0777 đồng, năm 2002 giảm xuống còn 0,0253 đồng

Kết luận: TSCĐ có vai trò rất quan trọng với việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, Công ty cần nghiên cứu đầu tư hợp lý hơn.

Phần 2:

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TSCĐ VỚI VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TSCĐ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM HÀ.

2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện Kế toán TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế kinh tế tài chính đã khẳng định vai trò và vị trí của thông tin kế toán trong quản trị doanh nghiệp. Đây là nguồn thông tin đáng tin cậy để Nhà nước điều hành nền kinh tế, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các ngành, các khu vực... Do vậy, việc đổi mới và không ngừng hoàn thiện công tác kế toán thích nghi với yêu cầu và nội dung của quá trình đổi mới cơ chế quản lý là một vấn đề thực sự bức xúc và cần thiết hiện nay. Mặt khác, trong nền kinh tế thị trường, kế toán luôn có vai trò tích cực đối với việc quản lý vốn, tài sản của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Vốn, tài sản trong doanh nghiệp chủ yếu dưới dạng tài sản cố định của doanh nghiệp. Như vậy, muốn quản lý và sử dụng vốn, tài sản đạt hiệu quả cao thì doanh nghiệp phải quản lý, hạch toán, sử dụng TSCĐ tốt.

Với những thành tích đã đạt được, Công ty vẫn không tránh khỏi một số thiếu sót và hạn chế còn tồn tại cần khắc phục trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Muốn vậy công tác hoàn thiện kế toán TSCĐ với việc nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ tại Công ty là một vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết.

2.2 Một số nguyên tắc hoàn thiện kế toán TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

Hai nhân tố cơ bản của cạnh tranh hiện nay là chất lượng và giá cả. Cạnh tranh là nhân tố để Công ty có thể tồn tại và phát triển và cũng là nhân tố làm Công ty thất bại và phá sản. Công ty muốn phát triển cần nắm chắc nhân tố cạnh tranh, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm chất lượng cao, giá cả phải chăng.

Trong thập kỷ trước, giá cả là nhân tố quyết định khả năng cạnh tranh của sản phẩm, nhưng hiện nay nhân tố quyết định sự cạnh tranh của sản phẩm là chất lượng. Do đời sống kinh tế ngày càng được cải thiện nên người tiêu dùng mong muốn cải thiện nhu cầu của mình một cách tốt nhất và họ ít quan tâm đến giá cả. Vì vậy mà nhân tố quyết định cạnh tranh sản phẩm may mặc là chất

lượng sản phẩm, tuy nhiên Công ty chủ yếu sản xuất gia công nên giá cả hợp lý là một nhân tố quan trọng dẫn đến thành công trong cạnh tranh. Dây chuyền sản xuất của Công ty cổ phần may Nam Hà được thiết kế theo mẫu dây chuyền khép kín với hệ thống máy móc hoàn toàn đạt tiêu chuẩn. Vì vậy chất lượng sản phẩm đáp ứng phần nào nhu cầu người tiêu dùng. Tuy nhiên để đưa khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường thì Công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc quản lý, sử dụng và hạch toán TSCĐ có hiệu quả.

TSCĐ là cơ sở vật chất kỹ thuật của sản xuất, là điều kiện quan trọng để tăng năng suất lao động xã hội và phát triển nền kinh tế quốc dân. TSCĐ của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn của Công ty, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc cung cấp các thông tin và kiểm tra cho các nhà lãnh đạo, nhà quản lý, góp phần mang lại lợi nhuận cao nhất.

Với mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ Công ty cần tiến hành một số nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện TSCĐ phải đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin để kiểm tra, kiểm sát thường xuyên, từ đó Công ty sẽ có kế hoạch đầu tư, đổi mới TSCĐ một cách hợp lý.
- Hoàn thiện TSCĐ phải có tính khoa học, phù hợp với đặc điểm của Công ty nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thiện TSCĐ phải dựa trên những đặc điểm sản xuất kinh doanh riêng biệt của Công ty, như vậy mới mang lại hiệu quả cao nhất.
- Hoàn thiện công tác kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các chế độ, thủ tục ghi chép ban đầu về TSCĐ, mở các sổ, thẻ kế toán cần thiết và hạch toán TSCĐ đúng chế độ quy định.

2.3 Đánh giá kế toán TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà .

2.3.1. Những ưu điểm

Qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần may Nam Hà bằng kiến thức ghi nhận trong thời gian thực tập cùng với sự giúp đỡ của các nhân viên kế toán trong phòng kế toán em thấy công tác quản lý và hạch toán TSCĐ tại Công ty có những ưu điểm sau:

- Phần tổ chức kinh doanh và tổ chức quản lý: Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức gọn nhẹ, hợp lý với xu thế chung là giảm bớt các bộ phận gián tiếp

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

gây ra mất thời gian không cần thiết. Công ty đã tăng cường các bộ phận trực tiếp phục vụ sản xuất nâng cao hiệu quả kinh doanh, thích hợp với kinh tế thị trường.

- Cán bộ, công nhân viên trong Công ty đều năng động, sáng tạo gắn chặt quyền lợi và trách nhiệm của mình với hiệu quả doanh của từng bộ phận, động viên kịp thời những người có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tiếp thu, nắm vững đúng những quy định của Bộ Tài chính trong quá trình hạch toán TSCĐ.

- Phần hạch toán chung: Sổ sách, chứng từ kế toán hợp lệ, đầy đủ rõ ràng. Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, gia công hàng xuất khẩu cho nhiều khách hàng có những đơn đặt hàng lớn, Công ty đã vận dụng hợp lý hình thức ghi sổ Nhật ký - Chứng từ, xây dựng hệ thống sổ sách đầy đủ, đúng theo chế độ với cách ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, theo dõi. Các số liệu hạch toán tổng hợp đáp ứng được đúng, chính xác, kịp thời cho quản lý.

- Phần hạch toán TSCĐ: Các công văn, giấy tờ văn bản, biên bản trong bộ hồ sơ TSCĐ tại Công ty rất rõ ràng theo đúng quy định của Bộ Tài chính ban hành. Phần hành hạch toán chi tiết TSCĐ qua hệ thống sổ sách phù hợp với yêu cầu quản lý TSCĐ, giúp cho việc theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ cũng như việc sửa chữa, tính khấu hao được chính xác cụ thể.

- Công ty áp dụng hình thức Nhật ký - Chứng từ là hình thức hoàn thiện nhất không gây trùng lặp trong quá trình phản ánh các nghiệp vụ kế toán phát sinh liên quan đến TSCĐ.

- Việc thanh lý một số TSCĐ được tiến hành kịp thời, tránh được tình trạng máy móc, thiết bị quá cũ, lạc hậu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

- Công ty áp dụng tính khấu hao bình quân tháng là tương đối thích hợp, giúp Công ty đảm bảo thu hồi vốn nhanh, đầy đủ, phù hợp với khả năng trang trải của Công ty.

Những ưu điểm và thế mạnh trong tổ chức kế toán đã giúp cho công tác kế toán đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty tồn tại phát triển trong cơ chế thị trường hiện nay.

2.3.2 Những tồn tại:

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, Công ty còn một số tồn tại cần phải khắc phục nhằm củng cố, hoàn thiện công tác hạch toán, kế toán TSCĐ tại Công ty.

- Về phương pháp tính khấu hao TSCĐ:

Việc tính khấu hao TSCĐ của Công ty bằng phương pháp bình quân theo từng nhóm TSCĐ đã không tính hao mòn cho TSCĐ vô hình.

Với phương pháp tính này Công ty sẽ không thể thu hồi được TSCĐ một cách chính xác và kịp thời. Vì vậy phương pháp khấu hao này không phản ánh chính xác hiệu quả sử dụng tài sản cố định của Công ty.

- Về hệ thống sổ sách kế toán:

Công ty đang áp dụng hình thức Nhật ký - Chứng từ để tổ chức công tác hạch toán kế toán TSCĐ. Nhưng các nghiệp vụ kế toán liên quan đến TSCĐ, hàng ngày kế toán chưa vào Nhật ký - Chứng từ theo ngày mà đến cuối tuần mới vào Nhật ký - Chứng từ. Điều này sẽ ảnh hưởng tới tính chính xác và kịp thời của các số liệu.

- Công ty chưa áp dụng phổ biến hệ thống kế toán máy trong công tác hạch toán, kế toán. Với tốc độ phát triển của khoa học và kỹ thuật mạnh mẽ như hiện nay, việc sử dụng máy tính vào công tác kế toán là một tất yếu vô cùng quan trọng. Trong khi đó, hiện nay Công ty vẫn thực hiện công tác kế toán một cách thủ công, điều đó sẽ gây mất thời gian, việc xử lý các thông tin chậm, gây bất lợi khi công việc nhiều, ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

2.4 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán TSCĐ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

2.4.1. Phương hướng hoàn thiện kế toán TSCĐ tại Công ty

Công ty đã áp dụng thành công hình thức ghi sổ Nhật ký - Chứng từ, mọi chứng từ được lập theo đúng mẫu do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 1141-TC/QĐ/CĐKT ngày 01 tháng 11 năm 1995.

Trước những tồn tại trên Công ty cần giải quyết một số vấn đề nhằm hoàn thiện kế toán TSCĐ:

- Thứ nhất: Về tình trạng TSCĐ:

Công ty cần xem xét và đánh giá lại cơ cấu TSCĐ để lập kế hoạch đầu tư thêm, kịp thời phục vụ yêu cầu của sản xuất, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

Cần phải lập kế hoạch thanh lý, nhượng bán các TSCĐ không dùng đến để kịp thời thu vốn, tăng vòng quay của vốn cố định nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư TSCĐ.

- Thứ hai: Nâng cao trình độ cán bộ kế toán:

Không ngừng nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán về công tác nghiệp vụ kế toán cũng như kế toán TSCĐ, về kiến thức quản lý chung.

Tiếp tục cử cán bộ đi học điều dưỡng, nâng cao nghiệp vụ giúp cho công việc hạch toán kế toán được nhanh gọn, hợp lý, có khoa học nhằm giúp ban quản lý cũng như ban lãnh đạo nắm bắt dễ dàng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra những quyết định chính xác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thứ ba: Về phương pháp tính khấu hao

Với tốc độ phát triển và hiện đại hoá ngày càng cao trên thế giới hiện nay, đã tạo ra sự hao mòn vô hình của TSCĐ tương đối lớn. TSCĐ sẽ nhanh chóng bị lỗi thời, lạc hậu do sự xuất hiện của nhiều TSCĐ mới có chức năng, tác dụng ưu việt hơn hoặc rẻ hơn. Thực tế việc tính khấu hao của Công ty bằng phương pháp bình quân theo từng nhóm TSCĐ đã không tính hao mòn cho TSCĐ vô hình. Việc tính hao mòn rất quan trọng vì: nếu việc tính khấu hao không chính xác Công ty sẽ không thể thu hồi được nhanh chóng, kịp thời đầy đủ số tiền đầu tư vào TSCĐ khi nó bị lạc hậu.

- Thứ tư: Hoàn thiện công tác ghi sổ kế toán:

- Công ty áp dụng hình thức Nhật ký - Chứng từ nhưng chưa ghi theo từng ngày mà đến cuối tuần mới vào Nhật ký - Chứng từ, điều này không phù hợp với quy định của việc ghi sổ theo hình thức Nhật ký - Chứng từ. Vì vậy kế toán nên theo dõi các nghiệp vụ kế toán TSCĐ phát sinh theo từng ngày, đáp ứng tính chính xác và kịp thời của thông tin kế toán.

2.4.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả sử dụng hiệu quả TSCĐ tại Công ty.

- Để sử dụng TSCĐ tốt hơn cần phải bao quát tất cả TSCĐ trong đơn vị cả về mặt giá trị và hiện vật, từ đó có chế độ sử dụng hợp lý. Đặc biệt theo quy định kế toán hiện nay, phần khấu hao TSCĐ từ nguồn Nhà nước cấp không phải nộp khấu hao, nên phân loại theo nguồn hình thành không thực sự đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý gây phức tạp trong công tác hạch toán TSCĐ. Công ty nên phân loại TSCĐ theo hai loại là TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình theo đúng chế độ kế toán hiện nay. Với cách phân loại này một số yếu tố được coi là TSCĐ mà từ trước đến nay Công ty vẫn chưa có chế độ áp dụng thích hợp; đồng thời cũng theo cách phân loại này Công ty dễ thấy những vai trò của

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

TSCĐ vô hình, từ đó có chiều hướng đầu tư phù hợp với từng loại TSCĐ sao cho nâng cao được hiệu quả sử dụng của TSCĐ.

- Để đầu tư Công ty cần có nguồn vốn lớn, một số nguồn vốn Công ty vẫn chưa khai thác triệt để, đó là nhiều TSCĐ đã hết hạn sử dụng nhưng vẫn được sử dụng, một số TSCĐ thực sự không phục vụ cho sản xuất, không sinh lời thậm chí còn tốn công quản lý. Những TSCĐ này cần được lên kế hoạch thanh lý, nhượng bán kịp thời nhằm thu hồi vốn đầu tư vào máy móc sản xuất đồng thời cũng giảm nhẹ bớt khâu quản lý TSCĐ này.

- Công ty tự tìm hoặc nhờ cơ quan chủ quản tìm, giới thiệu đối tác kinh doanh, liên doanh, liên kết nhằm đầu tư cải thiện tình hình TSCĐ và sản xuất của Công ty. Tuy nhiên trong những năm gần đây việc cho thuê và đi thuê tài sản đã có nhưng vẫn còn khá mới mẻ và có nhiều khó khăn. Công ty nên mạnh dạn cho thuê TSCĐ đối với những TSCĐ đủ tiêu chuẩn mà Công ty không cần dùng hoặc chưa cần nhiều dùng để mang lại thu nhập và tránh lãng phí TSCĐ nhàn rỗi. Đồng thời Công ty cũng nên đi thuê TSCĐ mà thấy cần dùng nhưng không đủ vốn để mua nhằm đầu tư kịp thời cho sản xuất thay thế TSCĐ cũ, lạc hậu.

Định kỳ hoặc cuối năm trước khi quyết toán TSCĐ Công ty nên kiểm kê để xác định số lượng của TSCĐ. Tuy nhiên kiểm kê cả về chất lượng và giá trị toàn bộ TSCĐ là khó khăn, song nó có ý nghĩa rất lớn giúp ta đánh giá được tình hình thừa thiếu TSCĐ cũng như thực trạng của nó tại Công ty, từ đó giúp cho việc hạch toán TSCĐ được đầy đủ các trường hợp phát sinh. Mặt khác để có kế hoạch sửa chữa thay thế với TSCĐ hỏng, xử lý các trường hợp thiếu và có kế hoạch bổ sung kịp thời.

Hàng tháng, hàng quý Công ty phải đánh giá kết quả sử dụng TSCĐ kết hợp với việc bảo toàn phát triển vốn cố định trên cả hai mặt: Hiện vật và giá trị.

- Trong quá trình sử dụng TSCĐ, Công ty phải quản lý chặt chẽ không để mất mát, thực hiện đúng quy chế sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm TSCĐ nhằm duy trì, nâng cao năng lực sử dụng đồng thời chủ động thay thế đổi mới TSCĐ.

Với tốc độ phát triển và hiện đại hoá ngày càng cao trên thế giới hiện nay đã tạo ra sự hao mòn vô hình của TSCĐ tương đối lớn. TSCĐ sẽ nhanh chóng bị lỗi thời, lạc hậu do sự xuất hiện của nhiều TSCĐ mới có chức năng, tác dụng ưu

Liên hệ email dtadiepthu@gmail.com để nhận file word

việt hơn hoặc rẻ hơn. Thực tế việc tính khấu hao của Công ty bằng phương pháp bình quân theo từng nhóm TSCĐ đã không tính hao mòn cho TSCĐ vô hình. Việc tính hao mòn rất quan trọng vì: nếu việc tính khấu hao không chính xác Công ty sẽ không thể thu hồi được nhanh chóng, kịp thời đầy đủ số tiền đầu tư vào TSCĐ khi nó bị lạc hậu.

Hiện nay Công ty đang áp dụng phương pháp khấu hao bình quân hàng tháng, Nhà nước nên cho phép Công ty cổ phần may Nam Hà áp dụng nhiều phương pháp khấu hao khác như phương pháp khấu hao nhanh, phương pháp khấu hao theo năm sử dụng... Sử dụng những phương pháp khấu hao này có thể hạn chế nguy cơ hao mòn vô hình, giúp Công ty hạch toán chính xác thực trạng TSCĐ hiện có.

Những khó khăn và hạn chế của Công ty tuy có khó khắc phục song với đội ngũ cán bộ nhiệt tình, đầy năng lực em tin Công ty sẽ vượt qua mọi thử thách vững vàng hơn nữa trong sản xuất kinh doanh, có vị trí xứng đáng trên thương trường cạnh tranh.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường, với mục tiêu số một của doanh nghiệp là lợi nhuận. Lợi nhuận đảm bảo cho doanh nghiệp tồn tại, lợi nhuận là điều kiện để doanh nghiệp ổn định và phát triển. Để có được lợi nhuận thì doanh nghiệp phải tìm mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ. Việc nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp Nhà nước như Công ty cổ phần may Nam Hà là một vấn đề mang tính thời sự, là một đòi hỏi mang tính cấp bách.

Công ty cổ phần may Nam Hà đã vượt qua bao khó khăn để khẳng định mình. Có được thành công đó là nhờ sự cố gắng nỗ lực, sự năng động của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Kết quả là sản xuất kinh doanh hàng năm đều có lãi, thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng tăng.

Việc tổ chức tốt công tác hạch toán: Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tăng, giảm về cả số lượng và giá trị cũng như tình hình hao mòn và khấu hao có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác sử dụng hợp lý công suất của TSCĐ góp phần phát triển sản xuất, thu hồi vốn nhanh để tái sản xuất, mở rộng quy mô, trang bị thêm và đổi mới TSCĐ.

Việc hoàn thiện kế toán TSCĐ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ là sự tất yếu cho sự phát triển của các doanh nghiệp. Bằng kiến thức đã học, qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần may Nam Hà em đã chọn đề tài trên. Để hoàn thành được chuyên đề này, em đã được sự giúp đỡ tận tình chỉ bảo của các thầy cô, đặc biệt là thầy giáo Trần Văn Thuận - Khoa kế toán - Trường Đại học Kinh tế quốc dân cũng như sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị phòng kế toán tại Công ty cổ phần may Nam Hà.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình lý thuyết và thực hành kế toán tài chính - Trường ĐHKQTĐ.
2. Hệ thống kế toán doanh nghiệp - Vụ chế độ kế toán.
3. Chuẩn mực kế toán tháng 10/2002.
4. Các tài liệu tham khảo của Công ty cổ phần may Nam Hà.
5. Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty May Nam Hà năm 2001, 2002.
6. Tạp chí Kế toán, Kiểm toán.

Nội dung Quảng cáo

Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiepthu

STT	Tên khóa học	Nội dung	Học Phí	Kết quả
01	Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán (TM, DV, DL)	Bộ chứng từ 1 tháng	Miễn phí	Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế
02	Các vị trí kế toán thuộc hệ thống kế toán (từ kế toán quản trị)	Bộ chứng từ 1 tháng	100.000 Đồng	
03	Kế toán doanh nghiệp Thương mại	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
04	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
05	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
06	Tổng hợp cả ba loại hình trên	Bộ chứng từ 3 tháng	500.000 Đồng	

1.2 Nội dung khóa học

Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)
- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

Lên Bảng cân đối phát sinh

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

Lên Báo Cáo Tài Chính

- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán
- Thuyết minh tài chính

Liên hệ sdt 0936838448
hoặc mail dttdiepthu@gmail.com